Năm thứ nhất — Số 4 Ngày 7 Juillet 1932

Phong Hóa

TUẦN BÁO

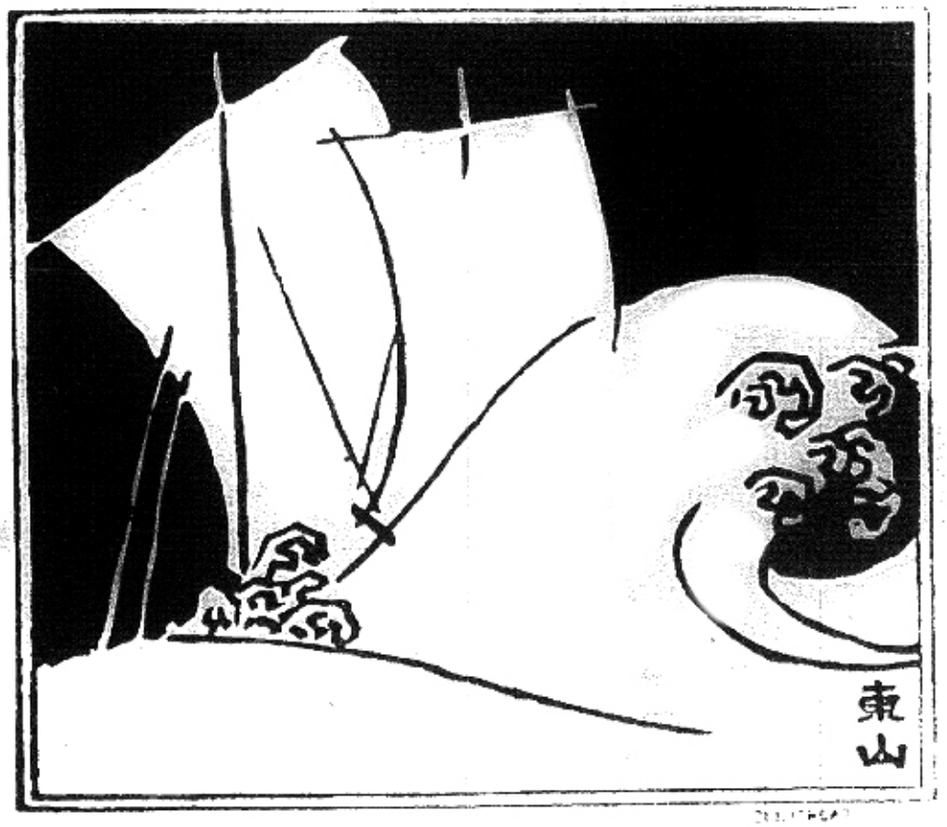

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

TOA SOẠN VÀ TRỊ-SỰ Số 1, Đường Carnot — HANOI

Giây nói : số 885

Giá bán : 0$10

Các nhà thương lưu và bình dân ở Xã Hội ta đã điều công nhận rằng :

Sở Xe Đám Ma của M. Louis CHỨC

là một sở mà các tầng gia trong lúc bối rối có thể tin cậy được :

Vì Sở ấy mà trước nhất ở nước Nam ta Chủ-nhân là người cẩn mẫn, tử tế, thật thà, ra công quản đốc đồn, xe ngựa và xe ô-tô sở ấy sẵn sàng

Nên *công việc rất nhà đem, nhanh chóng và đúng giờ không hề để ai phàn nàn bao giờ cả.*

Sở ấy ở phố Hàng Gà - Hà-nội

LẠC - DƯƠNG

N° 85 RUE DE LA SOIE - HANOI

Tailleur et Soierie

Coupeur expérimenté

Tissus de bonne qualité

Prix fixe et Modéré

TUYẾT-HỒNG LỆ-SỬ

Của Từ Trầm-Á M. N. dịch

LỜI ÂNH

Kỳ tái bản có sửa lại đúng nguyên văn và có bài tựa rất hay rất lời mấy ông đạo đức giả, phản đối Sách Tuyết-Hồng

NAM-KỲ THƯ QUÁN xuất bản

17, Boulevard Francis Garnier HANOI

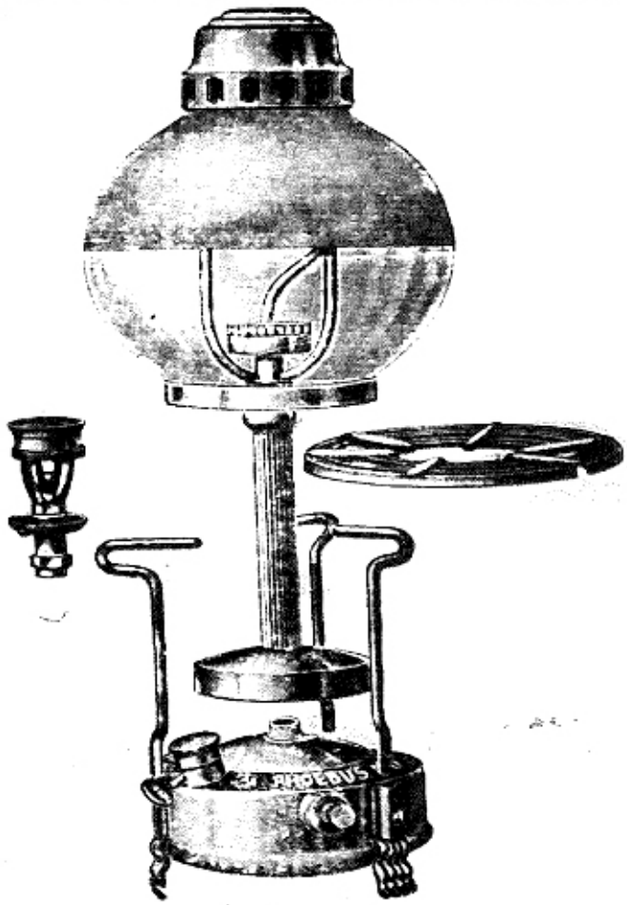

ĐÈN PHOEBUS

Vừa là đèn thắp sáng tới 800 bougies
Vừa là đèn để đun nấu. Lại có thể chế thành đèn sưởi được.

THẮP BẰNG DẦU HỎA (Pétrole)

Nếu thiếu dầu hỏa, dùng toàn dầu săng (Essence) càng hay. Đến cả dùng dầu hỏa và dầu săng pha với nhau cũng được.

Toàn bằng đồng mạ kền, kiểu cực nhã vừa là đèn để bàn vừa là đèn treo, bền chắc mà các cơ quan lại cực đơn giản, không năng phải chữa, như các đèn khác. Mưa to gió lớn cũng không tắt. Ruồi muỗi sâu bọ không bay vào được. Tuy sáng tới 800 bougies mà không tốn dầu bằng một ngọn đèn 20 lignes. Mùa hạ thường phải ngồi chơi cùng ăn cơm tối ở ngoài sân, ngoài vườn, hoặc đi nghỉ mát ở bờ bể hay núi cao có nhiều gió và nhiều loài cào-cào, châu-chấu mà dùng đèn PHOEBUS thì rất tiện. Bán buôn và bán lẻ tại hiệu :

ĐẶNG - THI - LIÊN

Đại lý độc quyền khắp Đông-Pháp

25, Phố hàng Trống Hanoi **Giây nói 795**

TIẾN ! !

Trong các bài xã thuyết thường thấy viết bằng chữ ngả hoặc chữ đậm nét câu cách ngôn : « Không tiến, tất thoái. » Nhưng ta chỉ biết phải tiến mà có lẽ ta ít khi nghĩ tới cái nguy hiểm của sự tiến bộ. Tôi xin dùng một cái thí-dụ mượn của nhà binh :

Một đại đội tiến vào đất địch quân. Nếu đội tải binh nhu, lương thực không tiến liền ngay để cung cấp, nếu bộ tham-mưu cũng không tiến theo ngay để chỉ huy thì đội quân kia tất tiến vào đất chết. Cái trận thứ nhất ở sông Marne, người Đức bị đại bại cũng về lẽ đó.

Cũng như sự tiến binh, sự tiến bộ của một dân lộc phải noi theo trên con đường vật-chất, tri-thức và luân-lý. Một dân tộc tiến bộ về vật chất mà không tiến bộ về tri-thức và luân-lý thì cái dân lộc đó khổ sở nhất trên thế giới. Vì thà cứ như dân Mọi chẳng có tiến bộ chi thì ăn dễ, mặc da ở tồ thế nào xong thôi. Nếu vừa ngu dốt, vừa tàn bạo mà lại sẵn tiền và có đủ cách cho cái thân-thể được sung sướng thì rồi chỉ ghen ăn, ghen mặc, ghen sang rỡm mà sinh ra đâm chém lẫn nhau mà thôi.

Một dân-lộc tiến bộ về tri-thức mà không tiến bộ về vật-chất và luân-lý, thì sự nguy hiểm cũng chẳng kém gì. Vì, một là đối với bên trong, dân gian thì đỗ bằng nọ bằng kia nhiều quá, trong nước vì đường vật-chất không tiến không thể dùng hết được họ. Thành thử các ông bác-sĩ, các ông cống ông nghè toàn là hạng vô nghệ nghiệp cả. Mà nếu nền luân-lý không được vững trải thì những ông ấy tất sinh nhiễu Chính-Phủ. Hai là, đối với ngoài, thấy nước láng diềng giàu có sinh lòng tham muốn liền sáng chế ra các thứ khí giới tối-tân để sau này mong loại lòng sâm-lược. Nước ấy há chẳng phải nước Nhật láng diềng nước Trung-Hoa chăng ? Và chẳng phải nước Đức,-Ý-Chí trước hồi Âu-chiến chăng ? Họ thường nghĩ : « Cứ tri thức ta, ta đáng làm thầy cả hoàn cầu. Trời đã phó thác cho giống Nhật-Nhĩ-Man cái trọng trách khai hóa các dân địa cầu, thì dù họ không muốn ta cũng cưỡng bách họ phải để ta khai hóa. Vậy thì sự chém giết của trận Âu-Chiến chỉ cỗi dễ ở sự tiến bộ chênh lệch kia mà thôi.

Còn một dân-lộc có tiến bộ về luân-lý mà không tiến bộ về tri-thức và vật-chất ? Cái dân-lộc ấy, làm gì có nữa ở trên trái đất bàn này. Mà nếu có, tất chẳng là môn sinh ông Khổng, ông Mạnh, cũng là đồ đệ ông Socrate.

Tiến bộ mà không nguy hiểm có lẽ chỉ có một sự tiến bộ về luân-lý. Nó không cần đi đôi với hai sự tiến bộ về tri-thức và vật-chất nhưng hai sự tiến bộ đó cần phải đi đôi với nó, để khỏi làm mất trật-tự của nhân-loại. Khoa học ở trong tay kẻ tàn bạo thì chỉ dùng làm tăng tiến sự tàn bạo. Tiền của ở trong tay kẻ vô lương tâm chỉ dùng để mua láng hết các lương tâm. Hai vật đó không đi theo nền luân-lý vững bền phỏng có ích chi cho nhân loại ? Nếu cái linh hồn nhân loại vẫn bé nhỏ như về đời thái-cổ mà cái thân thể thì to lớn kềch xù, thì rồi cái thân thể ấy mỡ nở mau quá sẽ lấp mất hết linh hồn.

Thế thì ở đời thái cổ loài người sung sướng lắm vì ba sự tiến bộ về vật-chất, tri-thức và luân-lý cũng đều còn thấp kém song

tri-thức và vật-chất không đủ sức mà lấn nổi luân-lý thì cũng chẳng phải là một sự không hay. Mà người Hy lạp cho rằng Hoàng kim thời đại không phải là đoạn đường trót của nhân loại, có lẽ cũng không phải là nghĩ quấy.

Có tiến bộ mới có văn-minh, sự tiến bộ đưa đường chỉ mục đích cho văn-minh. Cái đó ai ai cũng đều công nhận. Nhưng vì đâu mà ta giám không tin rằng tiến bộ có kết quả hay? Há chẳng phải là những tín đồ của sự tiến bộ đã đưa nó đi lầm đường rồi sao? Họ tưởng rằng sự tiến bộ phải chạy theo con đường thẳng băng về nơi vật-chất và tri-thức.

Vậy nếu ai hỏi tôi : « Anh có muốn nước anh tiến bộ không ? » Tôi sẽ chẳng ngần ngừ mà trả lời : « Có ». Nhưng nếu chỉ cho tôi chọn lấy hai trong ba phần của sự tiến bộ : vật-chất, tri-thức và luân-lý, thì tôi cũng mạnh bạo mà đáp : « vật-chất và luân-lý ». Cùng nữa bắt tôi chỉ chọn được lấy một, thì tôi sẽ gạt lụy mà trả lời : luân-lý. Thà chết đói mà giữ được trong sạch ! Ngắm chung quanh tuy thấy chẳng bằng ai, nhưng còn được miễn cưỡng tự an-ủy mà ôn lại câu cách ngôn của ông Mạnh-Tử « Hà tất viết lợi, diệc hữu nhân nghĩa nhi dĩ hĩ »

TRẦN KHÁNH GIƯ

CÁI LẠY SỐNG TRONG LÚC ĐÁM CƯỚI

Trong lúc cưới xin ta có tục lạy sống. Chú dể đến nhà gái đón dâu phải cùng vợ lạy cha mẹ vợ. Vợ về nhà chồng phải cùng chồng lạy cha mẹ chồng. Tục lạy ấy là tục rất thông thường trong xã hội Việt-Nam nên không mấy ai nhãng bỏ. Hoặc có cha mẹ nào, vì nuông con chứ không phải vì ý nghĩa gì khác, không muốn cho con « nhọc » đến mình mà từ chối không nhận lạy của con thì các chú bác hai họ đã vội giảng giải cho nghe : « Sinh con chỉ cốt cho chúng thành gia thất mà ngồi nhận lạy, việc gì lại giữ nơi không nhân. » Thế rồi dẫu không muốn đi nữa cha mẹ cũng vẫn phải song song ngồi chỉnh chén trên dương đề cho dâu con hay dể con uốn lưng, co gối, dập đầu.

Ngụ ý của tục lạy sống ấy chưa chắc đã là không hay. Con dể lạy cha mẹ vợ hay con dâu lạy cha mẹ chồng tức là làm lễ nhận họ. Con gái lạy cha mẹ dể tức là làm lễ từ biệt lúc phải cắp nón về nhà người. Con giai lạy cha mẹ dể tức là làm lễ trình diện vợ.

Người ta ở đời thân yêu nhất là cha mẹ vì rằng có cha mẹ thì mình mới được thấy ánh sáng mặt giời thì mình mới được ngày nào còn oe oe tiếng khóc mà ngày nay đã nên người để góp một vai với nhân quần xã hội. Cha mẹ sinh con rồi nuôi con cho đến trưởng thành thật đã trải bao nhiêu lao khổ.

« Công cha như núi Thái Sơn,
Công mẹ như nước trong nguồn chảy ra ».

Thế thì đối với cha mẹ dẫu đến hi-sinh cả tính mệnh đi nữa cũng chưa báo đền được ơn nghĩa huống hồ là lạy mấy lạy trong lúc lấy vợ lấy chồng. Cha mẹ là thần minh của con đấy nên con có thì thụp lạy cha mẹ cho đến nỗi quên cả hình hài đi âu cũng là sự thường xưa nay. Chả thế mà con lạy cha mẹ không có bao giờ lấy thế làm nhục, cha mẹ nhận lạy của con cũng không có bao giờ lấy thế làm quá. Còn lạy cha mẹ vợ hay cha mẹ chồng nghĩa là cha mẹ dể người cùng mình đã kết chặt giải đồng tâm để vui có nhau, buồn có nhau, giầu cùng hưởng, khổ cùng chịu thì cũng lại là sự thường nữa. Con người ta lấy mình, con người ta là ngang hàng với mình thì người ta há lại chẳng ngang hàng với cha mẹ mình hay sao ?

Con phải tôn kính cha mẹ ai cũng có ý tưởng ấy rồi. Địa vị cha mẹ ở trong xã hội Việt-nam là địa vị rất vững chãi hà tất còn phải có tục con lạy sống cha mẹ mới là bảo tồn được sự cao quý của cha mẹ! Muốn cho con có hiếu có thảo, cứ chịu khó dạy con cho hiểu biết luân thường, đạo lý con tự khắc hiếu thảo. chứ mấy lạy của con há đủ chứng rằng con là người hiếu tử, trung hậu đâu! Con lúc ở trong nhà đã quen thì thụp, khi vào trường xã-giao hễ gặp ai là người hơn thì hẳn lại có thể lạy sống không biết nhục được. Cái sự hèn đớn của con cái sự quên cả hình hài của con trong lúc gặp mặt với non sông há chẳng phải là vun đồng từ khi còn ở nhà cùng cha mẹ hay sao? Thế có phải là vì có tục con lạy sống cha mẹ mà từ khi con chưa ra gánh vác việc đời đã học tập lấy sự hèn hạ chăng? Vả một người còn sống sờ sờ ngồi để cho người khác lạy tưởng cũng là một điều không đẹp mắt mấy.

KỲ HOA.

TRONG LÀNG BÁO

Đông-thanh tạp-chí. - Bản chí vừa tiếp được số 1 của tạp chí ĐÔNG-THANH đóng theo lối sách, dầy 64 trang có tranh ảnh chủ nhiệm là ông NGÔ-TỬ-HẠ giá 0p25. Xin trích một một đoạn trong bài phi lộ: « Trong tạp chí ĐÔNG THANH trọng yếu nhất là mục khảo cổ, phàm cái hay, cái tốt của Phương Đông thì ĐÔNG THANH thu nhặt lại, bảo tồn lại mà nhất là cái hay, cái tốt của ta. Đông thanh chính là một sở thí nghiệm hàng cổ, đem cái cổ hữu dụng ra để công dụng đấy. » Xin giới thiệu Đông Thanh tạp chí cùng các bạn độc giả PHONG HÓA

Annam Tạp-Chí. - Bản chí được tin Annam Tạp-Chí tạm đình bản ít kỳ. Trong một câu chuyện tri-kỷ ông cử Ngô-Thúc Địch hiện còn ốm có ngỏ lời với bản chí rằng: nếu ít bữa nữa ông được bình phục thì ông lại cho Annam Tạp-Chí tái bản, nhưng ra mỗi tháng hai kỳ để có đủ thì giờ mà sửa sang cho tờ Tạp-Chí được hoàn toàn. Xin chúc ông cử Ngô chóng mạnh để lại hợp tác với nhà thi sĩ Nguyễn khắc-Hiếu

TIN SAU CÙNG: Ông Nguyễn khắc-Hiếu có đến nói với Bản-chí rằng cái tin Annam Tạp Chí bị tịch biên là một tin không thực. Ông Hiếu sẽ có bài tường thuật.

PHONG HÓA

BÍA PHONG HÓA

Nhân nghĩa bà tú Đễ

Trong kịch tây có chàng Tartuffe, ở truyện kiếm có chú Sở-Khanh, người nam ta, nhất là về vùng Nam khi trò truyện phẩm bình những kẻ « khẩu phật tâm xà » thường nói đến câu « nhân nghĩa bà tú Đễ ». Năm chữ ấy bởi đâu mà ra thường nhiều người dùng đến mà ít người chịu tìm cho biết nguyên ủy.

Bà Tú Đễ quê ở vùng Nam. Phu quân trước đỗ tú tài thiêm thủ Khi còn chân trắng, ông tú ngồi giấy học dâu là thần hỏa tai theo tiên sinh đến dấy để tán bạ làng phụ huynh các lũ trẻ em. Lúc đã rật được tú tài là lúc tiên sinh vẫn còn đương quầy cầm thư ngày tháng vẫn bơ vơ mà giấy năm ba đứa trẻ, «chí hồ giả, dã». Cũng vì phu quân mấy phen không rật được cái cử nhân cho nên khắp vùng ấy ai ai cũng cứ quen miồn gọi bà là « bà tú Đễ » cho đến ngày nay, dù sau quan ông đậu đến phó bảng đại khoa làm quan đến ngôi cao chức trọng mặc dầu cái tiếng « nhân nghĩa bà tú Đễ » vẫn còn ghi trên bia miệng đến bây giờ.

Bà Tú Đễ là một người đàn bà cơ cầu cay nghiệt, hứng tay dưới vắt tay trên, ăn ở thì phất giấy đan lồng, mà mở miệng thì bình như rồng bay phượng múa. Muốn chứng cái dã tâm của con người hay « dỏ nước mắt con cá xấu » ấy, ký giả xin kể hai truyện sau đây:

GIA BÁO:

1 năm	4$50
6 tháng	2. 40
3 tháng	1. 30
mỗi số	0. 10

Ngân-phiếu và thư-tín xin gửi cho
M. Phạm-Hữu-NINH
Quản-lý « Phong-Hóa Tuần-Báo
Số 1 đường Carnot — HANOI

1) Phương ngôn ta có câu « yêu trẻ thì trẻ đến nhà ». Trẻ con hàng xóm ngày ngày thường sang chơi với con chán bà Tú. Một hôm ba thồi cơm nếp đầu đen chộn mật. Muốn tỏ lòng yêu trẻ cho khỏi mang tiếng với làng giềng, bà gọi chúng đến xúm chung quanh, sai người nhà bắc nồi cơm nếp nóng hổi hồi ra, bảo các trẻ chìa tay ra sới vào bàn tay chúng một đũa cơm nếp nát. Không chịu được cái nhiệt độ vô tình của món quà quý của bà Tú, bọn trẻ thơ kia đành phải từ nan... nhưng bà lại còn quai mồm ra mà mắng « yêu chúng mày, cho chúng mày ăn, chúng mày lại còn làm cao từ rầy trở đi đừng sang đây nữa ».

2) Ai còn lạ gì cái thói ở chốn thôn quê. Những lúc ma chay giỗ tết, thuế má công nợ, việc giáp việc phe, có nhiều nhà muốn đủ đóng, đủ góp, có cỗ bàn mời mọc cho đủ lối với xóm làng, nhưng ngán một nỗi, mười nhà đến tám nhà không được dư tiền, dư bạc! Cần đến phải đi vay, muốn toại được lòng hiếu danh, dù lãi nặng đến đâu cũng phải bầm bụng vay liều cho qua cơn túng bấn. Biết tâm lý bọn người làng xóm, bà Tú « nhòm » biết ai có mẫu ruộng thước vườn mà thốt nhiên cần tiền tiêu dụng, bà Tú không đợi người ta hỏi đến mình dật tạm, tự hạ mình đến dạm cho vay. « Này bác giai hay bác gái cần cả hay có hai, ai là không có lúc túng thiếu tiền nong, việc dật tạm là việc hàng ngày của người ta vậy, thôi các ông các bà túng cũng như chúng tôi túng, lá lành đùm lá rách, « chú khi tì mi khi khác » bên nhà tôi gạo có, tiền có, lợn gà có, hai nhà như một, muốn dùng bao nhiêu cứ tự tiện sang lấy mà dùng, khi nào có trả tôi lờ lãi chờ lo, tôi đây là người khinh tài trọng nghĩa ».

Nhời nói như mật đồ vò, dẫu rắn trong lỗ cũng phải bò ra. Riêng đối với những người đang gặp cơn túng bấn, nhời ngon ngọt ấy lại càng nhiều ảnh hưởng, nhưng có ai ngờ đâu, đến kỳ gặt hái, bà Tú ta được dịp xoay kẻ vì túng bấn phải lâm lụy đến bà, một vốn bốn lời, giả cũng khổ mà không thì cũng khốn. Một lời đồng đến danh dự sợ nhục đến nhiều người, nào vong linh của tổ tiên, nào thể diện với xóm riềng, ngậm miệng cắn răng cho bà Tú muốn bóp cổ bóp hầu lấy bao nhiêu thì lấy...

Ấy đại khái cái chân dung của bà Tú Đễ là như thế, con người, «miệng nam vô bụng bồ giao găm» đo lọ nước mắm đếm củ rưa hành mà miệng ngoài vẫn thở ra những câu « thương người như thể thương thân ». Ôi! bia miệng nghìn thu lòng nham hiểm, bụng cơ cầu ấy biết bao giờ gột rửa cho trong sạch! Ký giả viết đến đây, xin trích ở Nguyễn-Trãi gia huấn một bài tả chân dung một người ăn ở cơ cầu để phóng họa lại chân tướng bà Tú Đễ đất sông Vy núi Gôi:

« Kia người ăn ở cơ cầu,
« Ở thì chẳng biết về sau phận mình.
« Thấy ai đói rách thì khinh,
« Cạnh nào là cạnh ích mình thì nên.
« Hứng tay dưới vắt tay trên,
« Lọc lừa từng cạnh bon chen từng đồng.
« Ở thì phất giấy đan lồng,
« Nói thì mở miệng như rồng như tiên.
« Tâm can như thể sắt rèn,
« Miệng thơn thớt nghĩ rời tiền bạc ra.
« Mặt ngoài trông bộ thực thà,
« Làm như sẻ cửa, sẻ nhà cho nhau.
« Ở thì có được thế đâu,
«Như tuồng cuội đất giấu đầu bỏ đuôi ».

KHÚC GIANG

LÝ KẺ KHỎE BAO GIỜ CŨNG CỨNG

Câu này là câu của La-Phong-Tiên viết trên đầu bài ngụ ngôn «con chó sói và con chiên» là một bài trong tác giả kể truyện một con chó sói cậy sức, trước còn dọa nạt sau hại đến cả tính mệnh một con chiên vô tội. Chó sói và chiên sử cùng nhau như thế ta cũng chẳng lạ gì. Nhưng ngán thay ở đời đã có nhiều người ỷ quyền cậy sức như chó sói ắt cũng có kẻ vì kém thần, kém thế mà bị ha hiếp như con chiên, ký giả xin chứng minh thuyết ấy bằng mấy truyện sau này:

1° Một nhà bình dân nọ ở

miền Nam có một đứa con giai 13 14 tuổi vào bẻ trộm một bắp ngô ở vườn nhà ông chánh hội trong làng. Chẳng may tuần phu bắt được đem trình hương hội. Lập biên bản, hội-đồng bắt bố thằng bé kia chịu phạt nhất nguyên và phải vạ 0$50 bỏ vào công quỹ. Thế cũng chưa xong, cha thằng bé kia lại còn phải biên trầu rượu ạ từ cụ chánh với hội đồng. Một bắp ngô đáng giá là bao? Mà đến nỗi bóp nặn người ta quá ư tàn nhẫn.

2· Cùng ở làng ấy, nhà tên X.. mất con chó vàng đáng giá tam nguyên. Đi tìm . . . tình cờ vào nhà cậu cả con cụ chánh thấy đang làm thịt chó, hắn nhận đích là chó của mình. Đi trình hương hội xin đến chứng kiến và lập biên bản. Nó chầy nẩy nước, mấy bận kêu van các tộc biểu cùng cụ phó hội đến nhà con cụ chánh mở cuộc điều tra. Trông thấy cậu cả, các ngài nể, ngửi mùi thịt chó, các cụ thèm. Cụ Phó-hội với cụ Chánh là bạn đồng ban, là người liền anh liền chị trong làng giống giạc lên mặt oai nghiêm mà phán bảo rằng: « Anh muốn tốt phải im ngay đi, nếu anh còn vật nài bắt hội đồng làm biên bản thì chúng tôi sẽ biên là nhà anh có chó dại cắn sẵng, cho nên cậu cả nhà cụ Chánh vì muốn trừ hại cho dân, nên đánh chết con vật quái gở này đi, để như thế liệu anh có khỏi bị phạt không? Anh nọ nghe cụ Phó và hội đồng phân sử, đành gạt nước mắt bấm bụng xin không giám đả động đến việc thua thiệt làm gì, đành chịu mất toi con chó cho khỏi lôi thôi, để cậu cả và cả hội đồng được hưởng bữa thịt cầy cho ngon miệng.

Những truyện « cả vú lấp miệng em » này không phải là hiếm có ở dưới trời Nam . . . dân thôn quê, vì thấp cổ, bé miệng, phần nhiều người bị ức hiếp đến đâu cũng phải cắn răng mà âm thầm cay đắng, kêu cùng ai mà tỏ nỗi oan uổng cùng ai?

Ngán thay cho cái tối lấy thịt đè người ở chốn hương thôn mình! Bây giờ vận hội đã mở mang, chính phủ vì muốn nâng cao tinh thần cho dân đã lưu tâm đến việc cải lương hương chính, thế mà người mình còn u mê trong vòng hủ bại, tối tăm. Thế mới biết chính kiến hay của các nhà cầm quyền ban bố cho dân là quý, mà để những phường mèo mả gà đồng, gục đầu vai vế thi hành thì có khác gì trao một khẩu súng cho đứa trẻ con, nó đã không biết dùng lại còn đem ra làm bậy ... Ngán cho hai chữ cải lương mà phiền cho nền phong hóa! Biết bao giờ cho hết những truyện cá nhớn nuốt cá con?

KHÚC GIANG

KHEN CHÊ

Chữ rằng: nhơn vô thập toàn con người là vật phàm hèn, nên hễ đủ bề này thì thiếu bề khác, đầy tài thì vợi đức, bỉ sắc tư phong, cuộc đời xưa nay vẫn thế, tiên có lúc đọa, thánh có lúc lầm đã là cái kiếp con người mà bảo cho tinh anh cho hoàn toàn thì không lẽ.

Ấy bởi có «vô thập toàn» đó mà sinh ra nhiều ý phản nhau, có điều người này khen mà kẻ khác chê, có việc đời nay cho phải mà đời xưa cho trái.

Khen, chê, trái, phải, đây không phải vì cái lưỡi không xương, nhưng vì ý bất đồng vậy. Cứ hễ đồng thanh thì ứng, mà đồng khí thì cầu, mà bất đồng thì sinh nghịch, sinh phản đối ưa thì nên tốt, ghét thì nên xấu là vậy.

Khó lắm thay! Khó lắm thay! làm cho bằng lòng cả mọi người là đều không thể được.

Tạo hóa đã ban cho mình đủ tài lực mà xét đoán lấy mình biết điều hay, dở, phải, trái, có lương tâm là một quan tòa chí công, chí trực. Nếu chẳng cứ lương tâm, mà chỉ theo lời khen chê bề ngoài của trần thế, thì chẳng bao giờ làm nổi đặng một điều nào.

Thế giới sở dĩ được tấn bộ là cũng nhờ nhiều hạng người bất quản điều khen chê người thế: Tân thế giới tìm được, là cũng nhờ một vị đã chẳng quan lời dị nghị chê trách của công dân, cái rạch Suez mà khai thành, là cũng nhờ một tay chẳng kể lời phẩm bình công chúng. Nào là máy bay tầu lặn, điện khí, hỏa xa, những hạng người thông thái đã chế tạo các cơ xảo đó, trước lúc được công toại danh thành, thì họ đã phải trăm cay ngàn đắng đã trải qua một thời kỳ giả tai ngỡ, mất điếc mới lập nổi cơ đồ.

Cái chí nguyện của những hạng người này mạnh lắm, đành đồ được giọng oanh, rưỡi yến phàm trần. Họ cứ được tới bước tới, không vì khen mà ngó ngoái lại đưa miệng mỉn cười, đoạn làm vẻ mà cũng vì chê mà rủn lòng phần chí, có lúc phải thối lui, có khi lại ngồi ỷ xuống đó.

Ngụ ngôn Pháp có thích: hai cha con lão lái bán lừa, ở nhà đem lừa ra chợ, hai cha con đi bộ giắt con lừa theo. Đi một đỗi gặp bọn người chê rằng, có lừa không cưỡi lại đi không. Cha liền bảo đứa con lên cưỡi. Một đỗi nữa lại gặp bọn người trách ông già sao khéo cắc cớ không chịu cưỡi lừa cho khoẻ, đứa con còn trẻ mà không biết nhường cho cha già. Bác lái buồn bèn bảo

con xuống đi bộ, còn mình lên cưỡi.

Một đỗi nữa lại gặp một bọn người chê ông già vụng tính, con lừa mạnh béo thế kia mà không chịu cho con lên cưỡi với, lại để nó đi bộ. Bấy giờ cả hai cha con cưỡi cả lên lưng lừa. Con vật cứ chậm rỗi bước đi.

Đi một đỗi chẳng may lại gặp một bọn người trách hai cha con sao ác nghiệt, cưỡi dồn trên lưng con lừa, nó nặng chết còn chi. Cả hai cha con leo xuống, bấy giờ cho lừa đi không.

Ông già vừa đi vừa ngẫm nghĩ cái tình đời lạ lùng nhỉ! Bỗng gặp một bọn người chê bác ta dại có lừa mà đi bộ. Bác ta phát cáu lên mà rằng: «Ừ dại dại vậy mà yên, nghe lời khuyên của anh em thêm mệt mà chẳng ra trò gì cả». Câu truyện đó tả rõ cái tâm ý của mỗi hạng người mỗi khác, cho nên hễ mình đã quyết điều gì thì cứ theo lương tâm mà làm điều ấy.

Có câu ca rằng: «Lòng ta, ta đã quyết rồi, để ai xui đứng dục ngồi mà nao».

C. G. D. T.

HÀI VĂN

TRIỆU-TỬ-LONG MẮC TIẾNG OAN CÙNG CHỊ EM DƯỚI XÓM

Vợ - Hôm nay ở rạp hát người ta diễn một tích hát hay lắm, đến tối đi xem cậu ạ!.

Chồng - Lại chèo cải lương chứ gì!

- Không, tuồng kia mà, lại tuồng cải lương, bán cổ, bán kim, bi-kịch pha hài kịch.

- Vậy vở gì?

- Triệu-Tử-Long đoạt Ả-Đầu.

QUẦN ĐỆ TỬ

-- Làm sao mà hai « Ton » đờ người ra thế : Hay thấy bóng đôi gà mái tơ kia đã mê tít đi rồi.

-- Đồ nhãi! chúng nó lại mỉa chị em mình lại. Rẽ nó tưởng chúng mình không hiểu chữ « Mê-tít » hẳn

Thực hay hư

■

Đồn rằng : Có một nhà trọc phú xuất thân, công danh gặp bước mới đây vác chút phẩm hàm, à quên «huyện hàm» về làng chanh chân mạnh bài. Phải, Hương đảng là tiểu triều đình.

Đồn rằng : Trong làng viên « quan mua » ấy lại có một quan viên khác chỉ có chương-mỹ bội tinh (croix de mérite) cùng quan chanh ngồi chiếu giọc. Danh giá gớm ! Có cạnh chanh mới có tiến bộ ! . .

Đồn rằng. Mấy chú thầy dùi với vài anh kỳ nát thấy thái độ hai người kia muốn làm « chủ tế » nhưng tiền không mất, đã «nhường» ngôi chiếu giọc cho một người xã bán nhiều mua. kẻ sác hai bác hiếu danh kia đem nhau đi kiện. Vô phúc đáo tụng đình...

Đồn rằng : Quan Thượng thấy quan huyện tại gia kia tiền không muốn mất mà lại chực ngất nghểu ngồi chốc ăn trên bên viên một đạo nghị-định, cho ông có chương-mỹ bội tinh được dữ ngồi tiên chỉ . . Ai được ai thua, khôn ngoan đến cửa quan mới biết.

Đồn rằng : Từ ngày lệnh trên ban xuống, quan huyện tôi ăn không ngon ngủ không yên, định chuyến này mất mấy cũng chanh cho được.

Thua giời một vạn không bằng thua bạn một ly !

Đồn rằng : Muốn có một tiền đủ dùng, nhà tư bản chưa cần phải lấy vào tư quỹ, chỉ tăng tiền thuê nhà lấy một phần trăm cũng thừa vô số. . . Rõ thật chau bò húc nhau ruồi muỗi chết. . .

Đồn rằng : Quan nghĩ đi nghĩ lại thế nào lại định việc chạy chọt này, định làm vài việc từ thiện của con rồi xin chính-phủ ra ơn cho cái mền đẫy nào to hơn croix de mérite, lúc bấy giờ sẽ đủ tư cách mà đối phó với dân làng . . Cao thượng gớm !

NGHỊCH NHĨ

CHUYỆN PHONG HÓA

MỘT TẤM GƯƠNG TỐT CHO BỌN QUẤN THOA

■

Ông Tú Xương, một nhà thi hào trứ danh cận kim thời đại, quá khen vợ, bực mình mà viết ra mấy câu sau này :

« Cha mẹ thói đời nhiều đứa bạc,
« Có chồng hờ hững cũng như không. »

Hai câu này chẳng qua là ông cuỉ vì quá khen vợ mà buồng lời khinh bỉ thói bạc bẽo người đời, cho rằng trong đời có nhiều kẻ đối với chồng con tiền nặng hơn tình. . . .

« Còn tiền, còn bạc, còn vợ, còn chồng,
« Hết tiền, hết bạc, ông tơ hồng hết xe ».

Như ở đời, người nào bẩy đứng của vạn loài, có kẻ bạc bẽo tất có người trung trinh, có người vợ trẹ, chồng chung, tất có

Sách dạy làm 40 Nghề ít vốn

(LÀ CUỐN ZA ; TRONG BỘ « CÔNG NGHỆ TÙNG THƯ ») Mục lục (Phần nhiều làm bằng nội-hóa)

1. Chế các thứ xà phòng thường : trắng.., để giặt để rửa.
2. Chế xà phòng thơm, để rửa mặt đủ các hương bình, nước
3. Chế các thứ xà phòng thuốc và xà phòng công nghệ.
4. Chế sì đạt đánh da đen thường dùng để đánh giầy.
5. Chế kem đánh các thứ da màu, như giầy vàng và các giá.
6. Chế phấn đánh đồ nữ, như giầy trắng, mũ trắng.
7. Chế thuốc nhuộm lụa khăn xếp bạc.
8. Chế thuốc đánh răng, phấn, kem, nước.
9. Chế thuốc đánh kim loại, thuốc bột, thuốc nước.
10. Chế thuốc đánh các thứ lông : lông mày, lông mình, và tóc.
11. Chế phấn thơm bôi mặt.
12. Chế kem bôi mặt, kem thuốc, nước bôi khô nẻ chữa bệnh ngoài da.
13. Chế sáp bôi nẻ. 14. Nghề chế sáp hồng.
15. Chế các dầu thơm dùng trong nghề nước hoa, rượu mùi, sáp chế gọi essence.
16. Chế các nước hoa.
17. Làm trà sáp hoa như : hoa sen, nhài, sói, thắng tiên, ngâu, cu hoa, cúc.
18. Chế các thứ hương trầm để đốt, để sông, để sáp...
19. Chế xi đánh đồ gỗ, da, đồ... thay các vị thường dùng nước lã thay lấy essence)
20. Chế xi gắn bộ, gắn hoa thơ, gắn chai, lọ...
21. Chế điêm, cỏ phụ các bài hợp kim đánh bóng.
22. Chế các thứ nếc ai quét lên gỗ, lên đá, lên kim khí... Vernis-laque
23. Chế các thứ mát tích thuốc gắn. 24. Nghề chế Mực đen.
25. Chế các thứ mực có màu, và mực vàng, mực bạc.
26. Chế các thứ mực bột, mực bánh.
27. Chế các thứ mực riêng để viết lên thủy tinh, sắt, kẽm.
28. Chế mực thứ hàng nước và hàng đồng bánh.
29. Chế mực in hoạt-bản.
30. Chế các mực in tay (đá thạch, đồng giấu, máy ép, ấp tay)
31. Chế các thứ mực viết lên vải để đánh dấu.
32. Đánh kim khí để mạ thuyền sơn. 33. Mạ kim khí không dùng điện.
34. Mạ antimoine không dùng điện. 35. Mạ Thiếc không dùng điện.
36. Mạ Bạch kim không dùng điện. 37. Mạ vàng không dùng điện.
38. Mạ Đồng đỏ không dùng điện. 39. Mạ Bạc không điện.
40. Mạ Kẽm không dùng điện.

Mỗi nghề đều có bài nói rõ cách thứ làm, những điều cần phải biết để có thể tự ý sáng tạo ra các điều mới và lợi dụ để cho hiểu

Sách có nhiều bản đồ tra để tính toán rất tiện có tự điển tra chữ

MỘT CUỐN TRỌN CÁC NGHỀ GIẤY 500 TRANG GIÁ BÁN 2p00 ở xa gửi contre remboursement cả cước 2p45

Mua buôn mua lẻ thơ và mandat để cho nhà xuất-bản như sau này :

«NHẬT-NAM THƯ-QUÁN DƯỢC-PHÒNG 16 HÀNG BÔNG HANOI»

những bậc hiền thê đức phụ, trên đất Á dưới giới Âu, người trung hậu tưởng không phải là hiếm vậy.

Hartwech nguyên giáo học ở Paris, gặp hồi Âu-Chiến, phải gác bút nghiên theo việc binh đao. Năm 1915 bị đạn bắn trúng vào phổi nhưng không chết, từ đấy vẫn ho luôn thường thường tháng nào cũng có một lần nổi cơn ho kịch liệt, vạn tử nhất sinh. Các lương y đều muốn ra tay cứu chữa nhưng đều chịu bó tay, thế mà lần lữa đến ngày nay đã mười bảy năm giời, mà nhà giáo vẫn còn sống. Nói cho phải, được như thế là nhờ người vợ giáo sư nhiều lắm. Bà này ăn ở với chồng tưởng thế gian ít có.

Không hề bao giờ giám trái ý nhà quân. Từ miếng ăn thức uống cho chí việc nhà, một mình bà lo liền cả. Hiện nay ông bà đã được một người con giai mười tám tuổi và mới đây chính phủ Pháp tặng cho giáo sư Hartwech bậc dẫu bội tinh.

HƯNG BANG

VĂN ĐÀN

MỪNG BÁO PHONG-HÓA

Một mừng Phong-Hóa mới ra.
Giữ nền Giáo-hóa giống nhà Lạc-Long
Bốn nghìn năm với non sông.
Tiếng thơm lừng cõi Á-đông còn truyền.
Chữ rằng: ẩm thủy tư nguyên (1).

II

Hai mừng Phong-Hóa gây nên,
Khuyên già nhủ trẻ, kẻ hèn người sang.
Gái giai giữ đạo cương-thường.
Theo gương tiết-tháo, bợp đường văn-minh,
Chữ rằng: lôi động phong hành (2).

III

Ba mừng Phong-Hóa nên danh,
Vẻ vang tên báo lưu-hành giới Nam,
Mong cho hết thói gian tham.
Nghìn năm còn mãi để làm gương chung.
Chữ rằng: Quân-tử đức phong (3)

NGHĨA: (1) Uống nước phải nhớ đến nguồn.
(2) Cái thói mới tốt khiến cho người ta theo, như là sấm động sẽ có gió theo.
(3) Đức tốt của người Quân-tử như gió không dẫn là không đến.

Thơ

Con thuyền Phong-hóa lúc xa khơi,
Bốn mặt mênh mông nước lộn giời.
Luân-lý muốn theo dòng nước cuốn.
Cương thường giữ lại nếp nhà trời,
Mặc thây sóng gió, quay chèo lái,
Đã sẵn buồm neo, chớ nghỉ ngơi.
Đủng đỉnh buông thuyền kề bến Tứ (4)
Nghìn thu còn để tiếng thơm lơi.

NAM THÀNH TÙNG VIÊN

ĐÊM KHÔNG NGỦ

Đêm sao thức mãi thế này a,
Kia trống cầm canh đã điểm ba,
Khắc khoải bên vườn con quốc giục,
Le-tê sau mái lũ gà la,
Ngoài cây im vụt cơn dông thổi,
Bên cửa lờ mờ, bóng nguyệt qua,
Tiếng muỗi vo ve đâu trước mặt,
Cảnh cang như vẽ mối sầu ta

NHUỆ-THỦY.
Hải-dương.

(4) Bến Tứ là sông Tứ thuộc về nước Lỗ là một nước lễ nghĩa quê đức Khổng-Tử.

N. Đ. TÙNG-VIÊN

Về mục « Văn Đàn » ở số báo thứ 4 ra ngày 7 juillet có mấy chỗ thợ sếp nhầm vậy xin cải chính:

1°) Bài Thăm cảnh hồ gươm

In nhầm là:
Gươm bâu chim tầm sen ủ rũ.
Rùa thiêng lận bóng cảnh âu sầu
Rùa lặn gươm chim ai có biết?

Xin đọc là:
Gươm bâu chim tầm sen ủ rũ.
Rùa thiêng lần bóng cảnh âu sầu
Rùa lặn gươm chim ai có biết?

2°) Bài Tình là giây oan

In nhầm là:
Ngồi sực nhớ bến công năm nọ.
Hồng tâm thanh nhỡn quý vô song.

Xin đọc là:
Ngồi sực nhớ bến sông năm nọ
Hồng tâm thanh nhỡn quý vô công

3°) Bài Đêm hè xem sách

In nhầm là:
Nét son Khổng-Mạnh muôn năm chưa nhòe.
Những như gợi khách thư phương.

Xin đọc là:
Nét son Khổng-Mạnh muôn năm chưa nhòa.
Những như gợi khách thư hương.

TẶNG MỘT NGƯỜI QUEN BIẾT

Mưỡu

Ngán thay Phong-Hóa suy đồi,
Con thuyền đạo đức sóng vùi lênh đênh.
Đã chung một kiếp phù sinh,
Cùng nhau ta nặng mối tình tương liên.

Nói

Quát mục thi khan tam nhật biệt,
Chữ thức thời tuấn kiệt há nhường ai ?
Xót giống nòi đương buổi bán khai,
Tình quốc thổ châu rơi hàng lã chã.
Dư bất đắc dĩ dã, dư khởi hiếu biện tai.
Gánh cương thường nặng chĩu cả hai vai,
Nền Phong-Hóa đợi chờ ai chấn-chỉnh ?
Non nước vang lừng chuông cảnh tỉnh,
Tơ dàng hán-đỉnh xiết công lao,
Nam nhi đáo thử thị hào !...

■

NGÔNG

Ngông đến ông kia mới thực ngông !
Choáng loè bộ diện rõ ra ông.
Nghênh ngang xe ngựa phô mầu mỡ.
Sặc sỡ áo quần tốt mã lông,
Hỏi đến văn chương thường dễ mít.
Xem chừng quốc ngữ mới hơi thông.
Khéo thay dơ dáng chàng công tử,
Thế cũng con tiên, cũng cháu rồng.

NGÔ-ĐÌNH-CHIỂN.

VĂN DỊCH

La jeune veuve

La perte d'un époux ne va pas sans soupirs ;
On fait beaucoup de bruit, et puis on se console :
Sur les ailes du Temps la tristesse s'envole ;
Le temps ramène les plaisirs

Entre la veuve d'une année
Et la veuve d'une journée
La différence est grande : on ne croirait jamais.
Que ce fût la même personne :

L'une fait fuir les gens, et l'autre a mille attraits
Aux soupirs vrais ou faux celle-là s'abandonne.
C'est toujours même note et pareil entretien
On dit qu'on est inconsolable :
On le dit, mais il n'en est rien.

Comme on verra par cette fable
Ou plutôt par la vérité.
L'époux d'une jeune beauté,
Partait pour l'autre monde. A ses côtés sa femme.
Lui criait : « Attends-moi, je te suis ; et mon âme
Aussi bien que la tienne, est prête à s'envoler

Le mari fait seul le voyage
La belle avait un père, homme prudent et sage.
Il laissa le torrent couler,
A la fin, pour la consoler :
– Ma fille, lui dit-il, c'est trop verser de larmes ;
Qu'a besoin le défunt que vous noyiez vos charmes ?

Thiếu phụ góa chồng

Chết chồng ai chẳng ngậm ngùi,
Khóc than kể lể cho nguôi nỗi sầu
Nhưng mà chẳng được bao lâu
Ngày qua tháng lại vết đau đã nhàu.
Cuộc vui theo với thời gian,
Nào ai vẫn thở dài than mãi mà..
Một người chồng chết đêm qua,
Với người ở góa đã qua một năm.
Cùng trong cảnh ngộ ấm thầm,
Mà tình chẳng được một phần giống nhau.
Kẻ thì mặt ủ mày châu,
Kẻ thì vui vẻ . . . biết đâu lòng người !
Nỉ non như chán cảnh đời,
Chùng qui vẫn bấy nhiêu nhời mà thôi
«Mối sầu rằng rặc bao người !»
Thực ra lòng ở như nhời được đâu !
Không tin xem truyện kể sau,
Bàn cho ra lẽ giản đâu vẽ vời.
Một nàng nhan sắc dễ coi,
Chồng vừa bất hạnh xa chơi non Bồng
Khóc than bên cạnh thây chồng.
Chàng ơi ! đợi thiếp, thiếp không vui gì.
Cùng chàng đã nặng nhời thề,
Hồn em xin quyết bay đi theo chàng !
Sót tình tử biệt thêm thương,
Khôn ngoan họa có thông đường khuyên con.
Mặc con giọng lệ chứa chan,
Liệu chiều ông mới mở man cho dần.
«Con ơi ! sao nỡ hoài thân,
Hạt châu tầm tả thấm khăn đêm ngày

Puisqu'il est des vivants ne songez plus aux morts.
Je ne dis pas que tout à l'heure
Une condition meilleure.
Change en des noces ces funérailles.
Mais après un certain souffrez qu'on vous propose.
Un époux beau, bien fait, jeune et tout autre chose.
-Que le défunt. Ah ! dit-elle aussitôt.
Un cloître est l'époux qu'il me faut.

Le père lui laissa digérer sa disgrâce.
Un mois de la sorte se passe :

L'autre mois, on l'emploie à changer tous les jours.
Quelque chose à l'habit, au linge, à la coiffure.
Le deuil enfin sert de parure.
En attendant d'autres atours.

Toute la bande des amours.
Revient au colombier ; les jeux, les ris, la danse.
Ont aussi leur tour à la fin.
On se plonge soir et matin.

Dans la fontaine de Jouvence

Le père ne craint plus ce défunt tant chéri.
Mais comme il ne parlait de rien à notre belle.
-Où donc est le jeune mari,
Que vous m'aviez promis ? dit-elle.

(Fables de la Fontaine).

Chồng con đã khuất từ rầy.

Đời còn lắm kẻ tài hay hơn người.
Tội chi than vãn rầm nhời,
Đoạn tang rồi sẽ tìm nơi gieo cầu.
Giai thanh ngấp nghé thiếu đâu,

Hẳn rồi đẹp nghĩa Trần-châu ngại gì !
Nàng rằng : «Nhắc đến làm chi,

Lòng con đã quyết thôi đi lấy chồng.
Sự đời đã tắt lửa lòng,
Nương mình cửa Phật, nâu sồng cũng cam. »
Biết tình chưa tiện bảo ban.

Chờ nguôi cơn thảm, xẽ bàn về sau.
Thời giờ thấm thoát càng mau,

Nỗi lòng nàng vẫn âu sầu xót xa

Lần hồi tháng trọn ngày qua.
Tìm đường nàng mấy dần dà làm khuây.
Còn tang khăn áo đã thay !
Điểm trang, trải truốt như ngày không tang.
Tình xưa nàng lại mơ màng,
Rập rìu yến tiệc sênh sang tháng ngày.
Khi cười cợt lúc tình say.
Rất mình lại nghĩ những ngày về sau.
Ước sao có «nước nhuộn mầu»
Tắm cho «nhan sắc» dài lâu với đời.
Thấy con lòng đã nguôi nguôi.
Chẳng còn tưởng nhớ đến người năm xưa.
Lẳng lờ, ông vẫn làm ngơ,
Đánh liều, nàng mới thừa cơ liệu nhời
- Đâu ? chàng niên thiếu là ai,
Mà cha trước hứa là nơi gieo cầu

TẢN LANG B X D...
lược dịch

ĐÁNH THỨC CON GIẬY HỌC

Con ơi ! giời đã giạng đông,
Con mau giở dậy ra công học hành.
Dùi mài kinh sử năm canh,
Làm giai cố trí đua tranh với đời.
Mới mai phúc tổ ơn giời,
Khuyên con giữ lấy mấy lời sắt son.
Giậy đi con, giậy đi con.
Thân con sau để nước non mong nhờ.

■

PHONG RAO

Chưa hè giời nắng trang trang
Thân em lặn lội mò hang giữa đồng.
Hang cua, hang cáy, hang công,
Mong sao canh ngọt cho chồng em sơi.

THANH XUYÊN
Haiduong

■

HÁT GIẶM ĐÒ

I

Kẽo ca kẽo kẹt chèo đua,
Tay chèo tay lưới cũng thừa ăn chơi.
Thôi thôi cũng thế yên đời,
Còn hơn những kẻ học loài ngựa trâu.

II

Hỡi cô quần trắng áo lam,
Đường ngôi rẽ lệch, quấn sang mùi hồng.
Hỏi cô, cô chửa có chồng,
Mà sao nay đã con bồng con mang?

NHUỆ THỦY

TIN NƯỚC NAM VÀ TIN THẾ GIỚI

HANOI

Kiện nhau ! Khác nhau ! ! !

Theo như P. N. T. Đ thì ông chủ báo Le Colon Français vừa mới đạt giấy mời các bạn đồng nghiệp Tây Nam ở xứ Bắc lập thành báo quán liên hiệp-đoàn để binh vực quyền lợi cho báo giới. Tin ấy vừa ra thì lại được tin Nam kỳ cho hay rằng ông Nguyễn Đức-Nhuận, chủ nhiệm Phụ-Nữ Tân-Văn vừa rồi mới nhờ trạng sư Trịnh Đình-Thảo kiện báo Sài-Thành và báo Trung Lập vì hai tờ báo ấy đã cực lực công kích ông Nhuận, đồ diệt cho lường một món tiền to trong việc báo Phụ-Nữ Tân Văn tổ chức một cuộc chợ phiên giúp hội Dục-Anh và dân bị bão Trung-Kỳ. Còn như ngoài Bắc ta, sau cuộc chợ phiên vừa rồi đã thấy Thực Nghiệp Dân-Báo nói khác Tân-Thiếu Niên, không biết rồi ra hai cơ quan ngôn luận này có khỏi đưa nhau ra tụng đình không ?

THỂ-THAO TRONG TUẦN LỄ

ANH EM CẦU TƯỚNG VỚI ĐỒNG BÀO BỊ NẠN CƠ HÀN

Đáng khen anh em cầu-tướng, tập luyện riêng gì lấy ích cho thân, lại còn nghĩ đến mấy vạn cái dạ dầy của đồng bào phía nam Trung-kỳ đang không cơm, mấy vạn cái tấm thân sắt, da vàng không áo ! Đá bao tấy tiền giúp đồng bào cái lúc cần « cơm áo » này ! Khen anh em hào-hiệp ! Hôm chủ-nhật vừa rồi, Olympique Haiphonnais đối với Auto Hall ở bãi Mangin. Tuy trời nắng mà bà con đi xem rất đông. Auto Hall thắng Olympique 2 à 1. Tiền thu được 198p.00 mà tiêu cũng quá trăm rưởi. nếu bản chí tính không sai thì cái số tiền về đến dân đói còn lính bốn chục ! Vì tiền thuê rạp, tiền ô-tô, tiền nước chanh giải lao nên đồng bào mới được ít thế ! Quả phúc đang vê sắp tròn chẳng biết cầu-tướng hai hội chơi giữ thế nào, sau sinh ra loạn đả. Nào gạch ném, nào thắt lưng gia quăng, vì thể-thao là việc nghĩa « mà có ông chầy máu cầm, có ông vỡ đầu, bươu chán, ôi ! thể-thao nước nhà đâu có thế, một trò cười cho con mắt người ngoài... Biểng, cầu-tướng Auto-Hall và Tạo Olympique bị phạt một tháng và ba tháng không được chơi.

Hội Lạc-Long thể-thao họp đại Hội-Đồng. - Ngày 10 Juillet vừa rồi hội Lạc-Long đã bầu ban trị-sự mới năm 1932-1933.

Hội trưởng : Bùi-đình Tinh tri huyện Tư pháp phủ Hoài-Đức.

Phó hội : Từ-Sơn giáo học 41 rue Tiên Tsin.

Thư ký : Trần-huy-Cơ đốc học trường Đỗ-hữu-Vị

Thủ quỹ : Nguyễn-ngọc-Đức 7 rue Forgeron.

Kiểm sát : Đặng-vũ-Quý giáo học, 22 Ngõ Trạm.

Thủ quân : Nguyễn-nhân-Tích giáo sư Ecole Normale.

HẢI DƯƠNG

Kính mời một liều thuốc tiên. — Kim đồng chỉ tám giờ kém mười lăm bác K. qua nhà thương phủ Kinh Môn thốt nhiên bị cơn đau bụng rữ rội. Cố chết chạy vào bệnh viện cầu cứu một cô dỡ ra quát mắng om thôm.

— Thằng này, mày kêu gì.

— thưa cô tôi đau bụng, xin cô phát thuốc cho.

— Chưa đến giờ, cút ra ngoài kia, tao còn có khách.

Bác K. trước cái thái độ của bà " đốc " phủ Kinh, lủi thủi đi ra tức đầy ruột rồi tự nhiên cơn đau bụng biến đi đâu.....

Mấy giòng trên là tóm tắt một tin của báo N. C. T.

Ký giả xin có lời an ủy ông K. và xin nói để ông biết rằng mấy câu quát mắng của cô " đốc " đã khiến cho ông khỏi đau bụng thì cái cách đối đãi ấy chưa chắc đã là " thô bỉ " mà có lẽ lại là một vị " thuốc tiên " trong hạt ông từ nay ai mắc bệnh gì, tưởng ông cũng nên khuyên tìm cho được đồ đệ mấy mươi đời cụ " biển thước " ấy mà cầu cứu. Còn như đối với cô " Lương y " nọ, ký giả tưởng nên nhắc cô rằng vị thuốc mà cô kê cho ông K. tuy là thần hiệu thực, nhưng nó quả là một món thuốc " ngoại khoa " cô cũng nên tùy bệnh tùy người mà ban bố.

NAM-KỲ

Chùm đồ bác lại bị ra tòa. Theo như tin báo Le Phare thì thầy Sáu Ngọ tức P. Daron mới đây lại phải điệu ra tòa, vì các nhà chuyên trách khám nhà chùm cờ bạc, có bắt được nhiều tờ cáo bạch dấu trong cái chĩnh : những truyền đơn ấy, mới đây chùm « đen đỏ » đã « hạ lệnh » cho đồ đệ dem dán trước cửa tòa án để tố cáo những người cũng kiếm ăn về việc gá chứa mà hắn cho là có hại cho tư quỹ của mình .. Trâu buộc ghét trâu ăn... Không biết những chùm « thuốc lậu » và "si đạ" có biểu đồng tình cùng chùm cờ bạc không ?

TIN VẮN NAM

Chị dâu em chồng. - Phố Bình Chính có một bà già năm nay 60 tuổi, bà có một người con gái tên Trưng Trinh xuân xanh hai mươi tuổi, đi làm công cho một sưởng dệt, lửa gần rơm lâu ngày cũng bén.. Trưng-Trinh thành ra cùng ông chủ nhân có tình dan díu Sau chủ nhân nhờ mối đến hỏi, việc thành, định đến tháng này làm lễ nghênh hôn. Bà lão sắm sửa đồ trang sức cùng quần áo phí tổn hơn 500p00

Không ngờ người con dâu lớn vẫn có ý ghét bỏ em chồng, hôm vừa rồi hồi 8 giờ sáng nhân lúc bà cụ đương ngủ say, lẻn vào buồng cắn vào đùi bà lão, và đổ dầu vào đống quần áo đồ cháy đi mà chốn biệt. Bà già đau đớn nghĩ lại giận con dâu. Bà toan quyên sinh xong nhờ có người nhà coi giữ nên không sẩy ra vụ án mạng. Việc này đã đem đến cửa công đề bắt con ác phụ chưa biết xử ra sao.

SIAM

Từ nay gió bể bên trời. - Sau một cuộc đảo chính rất êm đềm, đông cung Baribatra, nguyên nội vụ thượng thư, bị bọn bắt hôm 24 Juin thì hôm 4 Juillet đã cùng đáp tầu sang Âu-Châu, bỏ cung điện từ nay lênh đênh nơi hải ngoại.

Trên con đường lưu lạc ngày 3 Juillet đã có ông hoàng Nakon-savan cùng 12 người hoàng tộc bỏ nước ra đi. Khi xưa phong gấm rủ là...

PHÁP

Mới lên 4 tuổi đã biết cứu cha. Mới rồi M. Mousset ở Bel-Air Pháp cùng một đứa con gái tên là Jeannine, 4 tuổi, đi giạo chơi ngoài vườn, không biết rủi thế nào mà ông MOUSSET lại ngã xuống giếng nước sâu đến hai thước, và từ bề trơn chuội không thể nào trèo lên mặt đất cho được Bấy giờ mười phần ông MOUSSET đều chắc chết chìm cả mười, không ngờ Jeannine lại có chí khôn chạy điết lại chuồng gà, lấy một cái thang, đem lại thả xuống giếng, ông Mousset nhờ đó mà thoát khỏi nạn.

Jeannine mới có bốn tuổi mà đã cứu được cha như vậy, đủ biết con trẻ bên Âu Mỹ nó thông minh sớm là dường nào ?

NHẬT

Cái ngụy của nước Nhật. - Trong đom đóm, ngoài bó đuốc, người ngoài ai không bảo rằng nước Nhật là một nước hùng cường ở Viễn-Đông này thì làm gì lại phải qua những lúc quẫn bách như ngày nay, không những về phương diện chính trị mà đến phương diện kinh tế cũng chẳng ra gì : phần lớn nông dân đang nguy ngập trong vòng thê thảm, người có của, càng giầu thêm, số thất nghiệp càng ngày càng lắm, đã nghèo lại nghèo thêm, thằng công làm cho thằng ngay ăn, còn các nhà đại doanh nghiệp dịp này tha hồ mà bóp nặn . . .

NGA

Nhất cử lưỡng tiện - Muốn trừ cái hại « bất thức tự » chính phủ mới hạ lệnh cho đặt ra chức « tổng đông viên giáo dục » Bao nhiêu người biết chữ đều sung làm giáo viên cả mà bọn lao động đều được thấm nhuần ơn giáo dục. Ý kiến rất hay nhưng không biết có hiệu quả gì không.

Ở xứ ta số người không biết chữ cũng nhiều, mà số người có bằng nọ bằng kia cũng không phải là hiếm. Hiện nay các ông cử-ông tú, xuất thân ở các trang càng ngày càng nhiều còn các nhà văn sỹ đang chịu đau đớn ê chề về nỗi « nằm co » chắc mong chính phủ thi hành cho việc « nhất cử lưỡng tiện » nói trên kia để ai bán chữ buôn văn qua cơn tùng thiếu

BRÉSIL

Ngọn bút sắc hơn gươm. -- Vì một câu chuyện văn chương mà hai nhà văn sỹ trước còn dùng hai cơ quan ngôn luận để bêu xấu nhau kịch liệt. Sau một cuộc bút chiến khá lâu- vì hai ông chủ báo muốn lợi dụng việc « chửi nhau bằng chữ để đắt hàng» hai tờ báo kia biết là vô vị - phải chối từ không giám nhận bài của hai tiên-sinh gửi đến nữa, nên hai tiên-sinh muốn khỏi « tức nơi » thách nhau ra một nơi vắng người đấu kiếm, thề không đội giời chung. Kết quả một tiên-sinh hiện nay hồn đã xa chơi miền cực lạc. Cái thú văn chương đến thế thì. . . .

NÊN CHÚ Ý

HOÀNG HẬU BẢO SẢN CAO

Thuốc cao này chủ phòng bị, cho đàn bà sau khi mới đẻ khỏi sanh các chứng nguy-hiểm, vì nó khử cựu huyết, sanh tân huyết rất thần hiệu, và cũng ngự cái khí phong hàn thừ thấp, không cảm nhiễm được, người nào có uống nó, chẳng cần chi ăn cay uống đắng, sông hơ chi cả, mà cũng đỏ da thắm thịt, phàm đàn bà sau khi sanh sản, uống cao Bảo-Sản của bà chánh Ngự-y, Mai-xuân-Lang làm cho Hoàng-Hậu uống, mà ông *Đặng-Nghi*, chủ nhà thuốc *Vệ Sanh-Đường* đã làm đều thấy hiệu-nghiệm. Cách dùng chỉ rõ trong toa. *Giá mỗi chai 2$*

Có bán tại :

MINH - GIANG - THƠ - QUÁN
DƯỢC PHÒNG
Lê-tất-Giang *chủ nhơn*
2, Rue de Đồng Khánh
PHAN-THIẾT (ANNAM)

MỘT BUỔI DIỄN KỊCH LÀM PHÚC

Tối thứ bảy 9 Juillet 1932 đã diễn tại nhà hát tây Hanoi tấn hát cải lương Nam kỳ « Túi cho hoa ». do một ban tài-tử sắm trò để lấy tiền dúp nạn dân miền nam Trung Kỳ. Một việc nghĩa đáng khen !

CỐT TRUYỆN :

Tấn hát tả một cô con gái tai Thổ tên là Hương Sơn yêu một chú lính « bên đồn » là Thanh-Lâm. Đường tình vẫn lắm chông gai nên duyên đắm thắm của hai người bị quan ba thầy thuốc là Bạch-Ô phá hoại. Thấy Thanh-Lâm phải ra chốn « vào sinh ra tử », Hương Sơn một gái chung tình tránh sao cho khỏi châu rơi ruột đứt. Nhà thông là Văn-Quân thấy con tình nặng cũng chiều lòng cùng con sung vào đội Hồng-Thập-Tự để cho con được gặp gỡ người yêu. Đoạn trường theo mãi con người vô duyên, trong chốn muôn-quân nghìn ngựa, Hương-sơn lại gặp Bạch-Ô. Lửa lòng chưa tắt, kẻ hiểu sắc lại thi hành mưu sâu kế hiểm trước hãm Văn-Quân vào vòng tôi lệ, sau hòng gỡ ra để mua lòng người thục nữ. Nhưng Hương-Sơn đã rõ tâm địa kẻ vô lương nên đón đường cho một phát súng đưa hồn Bạch-Ô về âm cảnh. Rồi thì trên bãi sa-trường Hương-Sơn, cô nữ khán hộ đi tìm người bị thương cứu chữa mắt đã thấy vị hôn phu là Thanh-Lâm trúng đạn ngã ra. «Túi cho hoa» xiết bao !

CÁC VAI TRÒ :

Vai Thanh-Lâm bộ điệu khá. ăn nói dõng dạc. Khi ra tay phò cứu người liễu yếu, đào thơ, lúc thảm sầu vì nỗi chia tay đôi ngả đã khéo tả được cái tinh thần.

Vai Văn Quân giọng khá nhưng phải cái bộ điệu «ông già» khí nệ quá.

Vai Hương Sơn có màu mè. Tuy lúc mới diễn phải cái tật hay lắc đầu, nhưng sau dần dần về cuối đã bỏ được.

Ngoài ba vai chính này còn chả vai nào đáng kể cả.

QUANG CẢNH BUỔI HÁT :

Việc là việc nghĩa của các nhà có nhiệt tâm để cứu giúp đồng bào miền nam Trung-Kỳ đương gặp lúc khốn cùng vì trận bão vô tình độc địa thế mà buổi hát chỉ có lơ thơ ít người xem. Thấy quang cảnh ấy mà chán ngán nỗi lòng. Vẫn hay râng đương lúc kinh tế khủng hoảng này mấy ai thừa tiền, song không thừa là không thừa với các cuộc mua vui khác của người ta bày ra để kiếm lợi riêng kia. chứ đối với việc nghĩa để cứu đồng bào miền nam Trung-kỳ đương sống giở, chết giở vì trận bão vừa qua mà cũng không thừa được đến dăm hào một đồng để góp vào cho đồng bào đương lúc khốn khổ được miếng cơm ăn manh áo mặc thì cũng lá lạ cho chớ !

Ôi ! đọc đến câu «thở tử hồ bi» và câu « nhiễu điều phủ lấy giá gương » không khỏi bùi ngùi tác giả.

NHẤT CHI MAI

GƯƠNG THỂ THAO

TẬP BƠI

Tập bơi. -- Cái môn thể-thao rẻ tiền, tức là môn thể-thao phổ thông thì thực ích cho nòi, cho giống. Cái lệ Tảo-hôn đã làm cho dân Việt-nam một số cằn còi, dã nhỏ lại nhỏ tít, thì cách bồi bổ cho dân chúng gì bằng thể thao phổ thông. Hôm nay xin hầu truyện chư độc giả về môn bơi lội. Mùa nực, nói đến « nước » thực là câu truyện hợp thời.

Đi qua những sông, ngòi, hồ, ao thấy người lớn, trẻ con họ bơi lội, vùng vẫy thung thăng ở dưới nước như đàn vịt thì cho là dễ mà thèm, nếu ngài chưa biết bơi. Vâng, bơi lội dễ, nào tôi giám cãi là không ? Ngài chỉ tập hai ba buổi là Ngài bơi được, nhưng thưa ngài, môn bơi lội cũng là môn mỹ thuật, người tây nói thế, bơi cũng phải có cách thức, lề lối cũng như múa vợt, đá bóng. Trong các cuộc vận động thì chỉ có bơi là có vẻ đẹp nhất. Một người biết bơi đang vùng vẫy như một con cá kình, khi hụp, khi nổi trên mặt nước xanh ma lan sóng gờn gợn cái lúc mặt trời sẽ bóng thì đẹp biết bao. Vậy thì người ta bảo bơi lội là văn thơ của vận-động « la natation, poésie du mouvement», thực là không ngoa.

Quan huyện tư-pháp phủ Hoài-Đức Bùi-đình-Tịnh cũng là một nhà bơi lội có biệt tài như quan Phủ Quốc-Oai Cung-đình-Vận, Chính mắt T. G. đã được mục-kích hai ông bạn này bơi sải ở trên giòng sông, nhanh chóng đẹp dễ vô cùng.

Chính bọn thuyền chài ở Vĩnh-Bảo đã bơi thi cùng quan Phủ Vận. Bơi dài 4.000m. Lúc mới

đạp chán thì ra anh thiện nghệ giở hết tốc lực tưởng đại thắng thừa quan phụ mẫu, vẫn thường cậm cụi nơi công đường làm việc. Dục tốc tất bất đạt, bơi đó 800m. anh em thuyền chài lử có bợ. Thế mà ông quan trẻ họ Cung cứ thúc hai cái vai mà đi đến đích.

Nhờ có bạn bảo lại gặp quan thương Quách-Hàm, mặt sông Đà-Giang Tuấn-giao nay đã biết bơi rồi đó. Tôi có nhớ một hôm cùng quan ân Đinh-công-Huy đi thuyền trên sông, ban đêm. Chẳng may đi được một kilomètre khỏi tỉnh lỵ, thì thuyền nan vì lâu ngày ải vỡ toang một miếng, nước tràn vào, đắm. Ấy cái khoa bơi lội ích lợi ở các lúc nguy-hiểm ấy. Đêm hôm đèn đuốc không có, trên mặt nước Hắc-giang sóng vỗ cái lúc đắm thuyền, nếu không biết bơi, tôi xin hỏi, phải chăng Thủy cung lại thêm vai xuất đinh ?

Đang hi-hoáy viết, ông Tham hàng Trống vỗ vai bảo : Này bác T. G. người ta bảo rằng cho chuồn-chuồn cắn rốn thì chóng biết bơi. Vậy cách bơi thế nào bác bảo ?

Nhầm ! họ danh lừa ! Lúc còn nhỏ ông huyện Bùi-đình-Tịnh đã bị thối rốn vì để chuồn-chuồn cắn ! Thảo nào mấy hôm nay tôi cứ thấy bác nhắn Lân Khéo bắt giúp mấy cặp chuồn-chuồn.

Ông bạn hỏi cách thức bơi lội tôi nhân tiện phúc đáp mà viết ra bài này, mong ngài nào lão luyện, thấy chỗ khuyết-điểm, nhuận sắc cho, tôi xin vạn cảm, chứ đâu giám vác trống đến trước cửa ông Ủ mà gõ.

Cách tập bơi. -- Này ngài nên nhớ, dù bơi tập ở nơi vắng cũng nên bận quần-áo tắm (maillot de bain), áo quần liền nhau, chứ cái lối bác Xã, thằng Cu, khỏa thân tồng-ngồng thì thực khó coi. Người nước văn-minh cho là mọi rợ, hay « con vật ».

Tập bơi thì nên tìm nơi không có bùn lầy, dưới có sỏi thì tốt lắm, sâu độ 0m90 hay 1m20. Cứ bãi bể Đồ sơn thì tốt nhất. Chính ông Đoàn mạnh-Dzư chủ khách sạn An - hưng ngoài Đồ-sơn, vụ hè năm nay có mở trường giậy bơi không lấy tiền. Cứ ai trọ ở đấy thì sẽ bảo không.

Lúc mới tập bơi thì hãy làm cho người nổi trên mặt nước đã, lạ lắm ngài ạ ! nếu ngài không biết bơi thì lúc ngài mới xuống nước nó cứ chìm lỉm. Lấy một cái ruột xe ô-tô, bơm cho thực căng như cái phao. Buộc vào ruột cao-xu một cái quai bằng thừng để cầm, trên bờ đóng một cái cọc thực chắc, buộc một cái thừng dài vào cái quai thừng. Thế là ngài bơi. Ngài nằm lên cái lốp xe, úp mặt xuống, giuỗi ra rồi đạp, như cái máy, ngài sẽ đi đi lại lại trên mặt nước. Nếu lúc mệt, hay sóng đánh ra ngoài thì đã có thừng rồi không sợ sóng đưa đi, (tắm bể mới thế).

Khi bơi thì thỉnh thoảng thở. Như bơi sấp thì ngỏng đầu, hà miệng đớp không khí rồi thở thán khí bằng mũi. Năng thở thì dương khí vào mau, thán khí ra thì việc tuần hoàn mới được sung túc mà đỡ mệt. Nếu cứ nín hơi thì thành nghẹn hoặc ngạt thì khốn. Khi biết bơi thì chớ dùng nhiều sức mà chóng mệt, như ra giữa giòng mà chuột rút hay oải sức thì nguy !

Bơi có nhiều cách : Bơi ngửa (nage sur le dos) bơi sải một chân một tay hay bơi lối Ấn-độ (nage indienne), bơi sải to (marinée), bơi vùng (coupe), bơi ván (planche), bơi sấp (bresse).

Biết bơi thật là có một môn thể-thao hoàn toàn, bắp thịt nở nang da dẻ mềm mại. Biết bơi thực là môn bùa hộ mạng lúc sông nước mà biết bơi lại tỏ cho biết rằng có quả cảm lúc cứu vớt đồng bào dưới nước xanh, trên giòng nước bạc. Tôi khuyên các ngài nên tập bơi đi.

NGUYỄN-TUẤN GIAO.

Không phải nói ngoa

Chỉ có Thanh-Hà Dược-Phòng mới là một nhà chuyên-môn chữa bệnh tinh có thể tin cậy được. Thuốc uống chóng khỏi không mất nhọc và không nại sinh dục. Có phòng riêng khám và chữa cả đàn ông, đàn bà. Còn nhiều thuốc chuyên môn khác (Cao đơn, Hoàn-tán)

Ai muốn hỏi bạn điều gì xin cứ viết thơ đến

Thanh-Hà Dược Phòng
55, Route de Huế Hanoi
(TRÊN CHỢ HÔM)

SỬ KÝ VÀ ĐỊA DƯ

Sự tiến bộ của nước Nhật Bản và cái nạn Nhân Mãn

Biết dung-hòa châm-chước mới cũ để gây lấy một nền phong hóa hợp thời, biết liên-lạc đời thực nghiệp tối-tân với nền triết-học tối cổ ở Á-đông ta có lẽ chỉ một nước Nhật-Bản đã làm nổi.

Nước Nhật, một đằng thì ngày thêm tiêm nhiễm mãi tinh thần thái tây, một đằng thì vẫn tôn sùng Thần-đạo. Các đền đài và di tích của Thần-đạo hàng năm có tới mấy triệu tín đồ đến lễ bái. Thần-đạo không có kinh sách rõ ràng, mà chỉ là sự sùng bái tổ tiên. Theo Thần-đạo thì quốc gia là một đại gia đình, mà ông gia-trưởng tức hoàng đế là giòng giõi bà Mặt Trời.

Dung hợp Thần-đạo với chủ nghĩa thực nghiệp, ấy là nhiệm-vụ của thiếu-niên Nhật-Bản. Tuy hai sự đó rất trái ngược nhau mà sự trái ngược đó là điều rất cần cho sự tiến bộ của nước Nhật.

Người Âu-châu vẫn lấy làm kinh ngạc về sự cải cách rất mau chóng của nước Nhật: Đương ở chế độ phong-kiến (régime féodal) mà vụt nhảy ngay sang chính thể đại nghị (parlementarisme) và chủ nghĩa thực nghiệp (industrialisme). Năm 1854 thủy-sư đô-đốc Perry mới biết nước Nhật là một nước đứng biệt lập riêng hẳn ra, và hãy còn theo một nền phong-tục tối cổ. Thế mà đến năm 1868 nghĩa là sau 14 năm vua Minh-Trị mới 16 tuổi khi lên ngôi tuyên lời phát thệ trước mặt các vua chư hầu đã tình nguyện xin bỏ hết các đặc quyền. Nước Nhật bắt đầu theo ngay một chính-thể lập-hiến, biết thấy việc nước đều đem bàn nơi nghị viện, chính phủ cùng quốc dân hết lòng hợp tác để giúp nước được cường thịnh, bỏ hết các tục hủ, giao thiệp với ngoại quốc, để học theo văn hóa của họ.

Bộ học mới thành lập được 59 năm mà ngày nay số con trai trong nước có tới 99,5 phần trăm và số con gái 99,3 phần trăm, trường Đại-học Nhật-Bản có tới 80.000 người. Năm 1858 số hàng xuất cảng chưa tới tám triệu bạc, mà năm 1930 đã lên tới nghìn triệu.

Ba mươi bảy năm về trước ở Nước Nhật không có một người đàn bà ra làm thầy thuốc và làm công chức gì, và mãi năm 1903 mới bỏ sắc lệnh năm 1629 cấm đàn bà theo nghề hát xướng. Thế mà ngày nay những bày sĩ, dược-sĩ, giồng răng, kỹ sư làm quan, viết báo, thực là nhan nhản không xiết kể. Hơn ba triệu thiếu nữ Nhật tự ra làm công kia việc nọ để nuôi thân. Trong số ba triệu ấy có tới 89 phần trăm không lấy chồng. Bọn trai trẻ nào có thiếu gì sông các bà Nhật không muốn mất sự tự-do của họ.

Hai phái tân cựu. — Hai phái tân cựu thường công-kích nhau một cách rất kịch-liệt mà lại có khi rất là trẻ con: Họ bàn luận rất nồng nàn về vấn đề trai gái tân-thời « mobo » và « mogo » (nghĩa là trai gái vận quần áo ngắn theo lối Âu tây) trong khi họ uống rượu Sake sen với rượu Whisky cùng bia Bắc-ý-chi.

Ở Osaka sau một trận thảo-luận kịch liệt, các thân hào thành phố ra lệnh đóng cửa hết các tửu quán. Có khi họ trùng trị các cuộc vui tối tân một cách ngộ nghĩnh hơn nữa. Những phá viên bí mật của các hội quốc-gia liên minh lửa đến vây bắt cái tửu quán. Vô phúc cho các cô tân-thời « mogo » khiêu vũ với người ngoại quốc! May ra mà chủ quán lanh trí khéo gián xếp truyện mới không ra to:

Trong một khách sạn to nhất ở thành Tokio, đương có cuộc khiêu vũ, dự tiệc trà năm giờ, bỗng thình lình một bọn đeo mặt nạ nhảy sổ vào tự sưng là bọn bảo tồn quốc tục. Người quản-lý khách sạn khôn khéo liền một mặt đánh điện thoại gọi cảnh sát, một mặt ra lệnh cho âm-nhạc cử bài quốc-ca để có thì giờ mà chờ đợi cảnh-sát đến. Tỏ lòng tôn kính, những kẻ « phục thù » đứng khoanh tay im lặng nghe điệu quốc-ca, đến tận lúc cảnh sát đến tống các ngài đi.

Nhưng ta đừng tưởng những hội-kín của phái quốc-gia bảo thủ, họ chỉ biểu tình soáng đấy thôi. Viên thượng-thư bộ tài chính Inouye, một nhà đại chính-khách Nhật-Bản, đã bị đảng viên của hội kín Seisanto (sinh sản đảng) ám sát. Hội Seisanto nầy là một chi phái mạnh nhất của hội nhiệt tâm ái-quốc Kosnikai (Hắc Long Phái). Họ giết viên thượng thư là vì họ cho rằng thượng thư phản kháng chính sách dụng võ đối với Trung Hoa, và dám dự đoán sự thất-bại về kinh-tế của việc dụng võ đó. Viên thủ tướng Hamahushi cũng bị một đảng viên ái quốc giết.

Vấn đề nhân mãn. — Nhưng tuy có sẩy ra sự chém giết ấy mặc lòng, Thái tây vẫn thắng. Học thuật và kỹ nghệ tiến bộ rất mau. Nhưng các vấn đề kinh tế ngày một khó giải quyết, vì dân số tăng tiến mau chóng lạ thường. Rồi đến không đủ đất mà ở. Một nhà bác học kể

truyện ngày xưa vì đông dân quá phải giết bớt trẻ con mới đẻ (mabiku : gian giẫn, nghĩa là làm cho thưa bớt). Câu truyện mabiku ngày nay chỉ còn là truyện hoang đường, song vấn đề nhân mãn không bao giờ lại khó giải quyết bằng ngày nay. Cứ một phút, ở nước Nhật lại thêm bốn người Nhật ra đời. Trong khoảng năm năm, từ 1925 đến 1930 dân số tăng lên 84.568.733. Trong số dân tăng ấy có 85 phần trăm, ở các thành phố. Khốn nhất là phần đông trong số dân ấy không đủ ăn. Đồ ăn lại đắt đỏ, đắt hơn cả ở Anh-cát-Lợi. Làm các công việc có giá trị thì công nhật còn được ba yến, chứ các công việc thường thì chỉ có một yến (12 quan). Một người nhà quê Nhật-Bản trung bình ngày chỉ tiêu có 6 quan. Chỉ những nhà độ mười miệng ăn mới có thể ăn gạo, mà thứ gạo ấy lại là thứ gạo xấu bán chẳng ai mua.

Cách sinh nhai đã khám khổ lại mỗi năm sáu trăm chủ trại thất nghiệp đến nỗi phải đi hành khất, 20 phần trăm ở các sưởng dệt sợi đàn bà mắc bệnh ho lao. Ở Bi-Li-Thì trong một nghìn thước vuông có tới 400 dân cư thế mà so với nước Nhật còn kém xa, vì ở nước Nhật có tới 1.000 người. Nhưng kể đất thời chỉ có 15 phần trăm là cấy cấy được mà thôi.

Về tháng chạp năm 193. các nhật trình Hoa kỳ đăng rằng ở các làng về mạn sơn lâm Nhật-Bản lại thấy có cái tục mại nữ. Những cha mẹ nghèo khổ quá đem con gái bán cho các nhà trà điếm mà giá chỉ có từ 150 đến 400p.00.

Trong khi ấy thì phần lớn tài sản trong nước ở trong tay 6 họ : Mitsui, Mitsubishi, Sumitomo, vân vân. Cái đời kinh tế toàn quốc là ở trong tay họ.

Bọn dân cùng đinh một ngày một đông, vì số người trung-lưu bị bại sản ngày một tăng.

Năm 1912, trong các trường Cao-Đẳng ở nước Nhật có 8 900 học sinh, năm 1928 lên tới 80.900. Năm 1923 thì 94 phần trăm học sinh còn được bổ đi làm, nhưng năm 1929 thì chỉ một nửa số học sinh tốt nghiệp còn tìm được việc làm, mà công việc cũng chẳng lấy gì làm vinh hạnh. Còn phần đông các ông cống, ông nghè, ông kỹ sư phải đi bán dong để độ nhật. Những hạng ấy dễ trở nên những tay tuyên truyền ý tưởng quá khích. Chính phủ đặt ra đủ các hình luật để phạt, song cũng khó lòng mà trừ khử nổi. Vì trong một nước mà ai ai cũng có học, thì giữ sao cho những ý tưởng quá khích khỏi lọt vào trong dân dan được.

Thực không thấy dân-tộc nào lại hiếu học bằng dân Nhật-Bản. Một anh kéo xe vừa đỗ xe xuống đã vội lôi ngay tờ nhật trình ở túi ra để đọc. Những người mò trai, trong khi ngồi nghỉ mươi phút cũng đem báo ra đọc vài trang. Ở Nhật có tới 1200 tờ báo hàng ngày, mà có tờ in tới hơn triệu số, còn tuần báo thì có tới 2.800 tờ.

Tiến bộ ! tiến bộ !! Song chỉ tiến bộ về tri-thức và luân lý mà không tiến bộ về kinh-tế thì cũng không phải là một sự không nguy.

ĐOẢN THIÊN TIỂU THUYẾT

BẠN TÔI

Trong một gian buồng, bên chiếc khay ngổn ngang những liềm, giao, kéo, móc... với ngọn đèn pha lê đương le lói tỏa chút ánh sáng giữa khoảng đêm trường bạn tôi nét mặt âu sầu vơ vẩn dường như chán nản hết cả truyện đời.

Nằm ngắm anh ta lăn những viên sỏi trên mặt bàn, tôi không khỏi thương thầm con người trẻ tuổi, thông minh nhường ấy, mà đã sớm mắc phải bả « phù-dung ».

Cố lưu tôi ở lại, hết truyện gần, đến truyện xa, rồi cất cái giọng khàn khàn, tỏ ra muôn nỗi đắng cay, hối hận, anh Minh Tâm bắt đầu thuật qua bước đường dĩ-vãng, mà anh đã từng trải bấy lâu :

« Bác chưa rõ ! Năm ấy là năm 1921... Tôi còn nhớ như in vào óc. Hôm mùng ba tết, sau bữa cơm chiều, theo lệ thường, tôi ra đứng chơi ngoài cửa. Mưa xuân lấm tấm, đường xá vắng tanh, hàng phố nhà nào nhà nấy cửa đóng then cài dường như đang sống trong một quãng đời tịch mịch. Ngọn đèn điện đứng sững bên hè, cố trống với gió mưa, chiếu tỏ con đường lầm lội, thỉnh thoảng có một vài cái xe lùm hum áo tơi, cánh gà, lủ-lù đi,... lại, còn bốn bề lặng lẽ, cảnh

vẫn buồn teo !...

Đứng lặng hồi lâu, tôi phải chán, đã toan quay vào, thì sầm sầm ba chiếc xe, đến đỗ ngay trước cửa...

Chưa nhận ra ai, thì trên xe bước xuống, bạn Kim-Chi, mới thấy tôi đã ngặt nghẹo cười :

– « Gớm ! nhà nho có khác ! Ba ngày tết, chẳng chịu đi đâu, chỉ ru rú xó nhà, thật là đáng ghê ! »

Tôi chưa kịp giả nhời, anh Hưng Ngọc, chếnh choáng bơi men, đã ba hoa nói tiếp :

« Ấy, chúng tôi vừa đi chơi từ sáng, vào chùa Láng, về Ngọc-Sơn, sau quanh quẩn mãi, lại rủ nhau đi « đập trống ».

Biết anh ta tính hay khoác-lác, ở sở thường tự-phụ là tay chơi lão luyện, tôi bấm bụng cười. Thực ra các anh ấy đi bát về, chứ giạo ấy, nói của đáng tội, chúng tôi nào ai đã biết « trống phách » là gì ! Cả đến anh giáo Thuật-Quang, người nhu-mì, đứng đắn, xuốt ngày chỉ vò đầu, nặn óc, cố ò gẫm lấy mấy vần thơ Đường-Luật, nghe thấy thế, cũng xen vào mấy tiếng cười.

Thấy các anh ấy đang lúc đắc chí, đắc chí rằng vừa mới được hưởng thú Bình-Khang, tôi toan lạnh lùng cự tuyệt, thì bạn Kim-Chi biết ý, đã vội cướp lời : « Mình tiền của đâu, mà chơi được như người. Chẳng qua nhân lúc tuổi xuân, lấy chốn ca trường làm nơi tiêu khiển, trong năm anh em, mỗi tuần mới bát một lần, hơn một tháng mới đến « tua » mình cần gì mà ngại !... »

Câu truyện càng nóng, anh nào cũng viện lẽ cho ý kiến của mình là phải, con tôi, tôi cũi đầu ngồi ngợ...

Cách ba hôm sau một cuộc thưởng xuân do các ông « bạn » trên kia « tổ-chức ». Thực tôi không quen rằng, tối hôm đó tôi đã chùm chăn nằm ngủ. Đương xem rở mấy trang tiểu-thuyết, thì « các ông » ấy đến. Rủ đã hết sức từ chối, nhưng chối sao cho được, vì ai ai cũng nhao nhao muốn cho tôi có mặt, nên phải cùng đi.

Gió lạnh thấu xương, ngoài đường vắng ngắt, quấn mình trong chiếc « ba đờ sy », cỗ kéo đến mang tai, người vẫn rét run lên cầm cập. Trong lúc ruổi rong tìm thú, tôi không có chút gì là đắc ý mà các bạn thì trò truyện huyên thuyên !

Thế giới tuy nhỏ, song những sự éo le ở đời rất lớn.

Lâm phải cảnh này, chắc bác cho rằng, khởi thủy tại bạn rủ-rê cũng có, nhưng phần nhiều là mình không đủ nghị lực trống với con ma « tình dục » đó thôi !

Tôi không muốn nhắc lại những cuộc truy hoan, những hồi say đắm làm gì, vì nó thường quá, nó thường như trăm nghìn truyện khác mà người ta thường nhắc đến hàng ngày. Duy tôi chỉ xin thú thật rằng, lần đó mới bước chân đến chốn « yên hoa » tâm thần tôi còn mơ màng rối loạn. Vì mới đổi lên Hanoi, hãy còn bỡ ngỡ, lại nhân buổi mới lạ lùng tôi không ngờ rằng gần nơi đô hội, làm ăn sầm uất như thế, lại biết ra một cảnh « Đào-Nguyên ». Gặp buổi tân xuân, rập rìu xô ngựa những khách làng chơi, ra vào tấp nập, khắp phố, nhà nào cũng tiếng đàn, xen tiếng trống, giọng hát lẫn câu cười khói thuốc mịt mù, hơi men, sặc sụa, ngoài đường mưa, mặc ai, trên tiệc vẫn ngả nghiêng lơi lả... Xưa nay, trong chốn ăn chơi, lòng người dễ nhiễm phải thói hư, nết xấu, mà rồi nhờ ơn nhời thần-thánh trên kia, lâu ngày đều theo « sóng-sắc » trôi ra biển cả. Cũng tự ngày đó, tôi bắt đầu ngậm vào rọc tẩu. Sau khi canh đã hầu tàn, rượu vừa xong cuộc, muốn giã hơi men, các bạn thường khuyên hút chơi mấy điếu, lấy nẻ rằng thuốc phiện có cái tính cách làm cho tỉnh táo tinh thần, và hôm sau đi làm, lại không ngủ gà, ngủ gật. Kéo vài hơi, có thấy công hiệu, nhưng tưởng đến cái hại nha phiến quanh mình, tôi không khỏi e sợ.

Trong mấy năm trời tôi cùng bè bạn, say đắm biền tình. Các bạn tôi đã sớm biết tơ-duyên chắp nối, hợp mãi phải tan, can gì cứ buộc mình vào, về sau khó gỡ, nên thấy cái tình cảnh ăn tiêu núi lở, công nợ bê tha, đã biết lảng dần. Riêng tôi trước kia e sợ là thế, bây giờ lại quá quẩn hơn cả bạn hữu. Muốn chơi mà không có tiền chẳng lẽ ngồi thúc thủ, đành phải đâm ra soay, soay đủ trăm phương nghìn kế, soay đến đánh liều bước vào sòng bạc. Cứ thường tình, mới lâm vào cuộc đỏ đen, nếu cánh nào cũng thua còn ai ham đánh. Khốn nỗi ! cờ bạc hay dãi mới rồi trong lúc chứa chan hy vọng, được ham ăn, không tiền, cứ vay cứ tiêu, cứ phung, cứ phá, «phất» một canh là đủ trang trải, ngại gì ! Ấy tâm lý các con bạc, ai cũng nghĩ thế. Lòng tham thường đánh đổ lòng suy xét tôi không còn e ngại nỗi gì. Nào ngờ gặp phải cái lẽ, càng thua càng gỡ, chưa vào chiếu bạc, đã lo sợ phập phồng, có khi nhàng tháng, chẳng được một xu. Rũ áo ra về, tiếc của sinh hoạn, lòng đau như cắt, tôi phải [illegible], lần-la tìm thú ả-p[illegible]. [illegible] lạ thay

phiện là có thể làm cho người ta được khuây khỏa nỗi lòng. Tôi mắc nghiện !...

Nào ai niên thiếu, quá đắm không suy, trong khi sóng bạc còn chơi, lầu hồng vẫn mở, tiệm hút, nhà sãm còn lắm, người đời mắc bả còn nhiều ! Người với người không nỡ hại nhau, nhưng vì chút lợi cỏn-con, đã ngầm giết bao nhiêu người khờ dại. Hồi tưởng đến cuộc thưởng xuân năm trước, đoái nhìn các bạn, tình cảnh tuy có hơn tôi nhưng anh nào anh ấy cũng còn điêu đứng nên mỗi lần tranh thấy xuân sang, tôi lại bật rùng mình lo nghĩ...»

. . .

Tiêm xong điếu thuốc, kéo một hơi giải, tu ngụm nước trà, con mắt lim-dim nhìn theo làn khói bạn tôi con người trạc ba mươi tuổi đầu chỉ vì trải qua nhiều nỗi cay đắng ở đời, trên trán rãn reo, như in những vết thương đau đớn, thoạt mới nhìn, ai cũng ngờ như người đã ngót bốn mươi rồi vậy.

B. THUYẾT-LÂM

Phong-Hóa nước nhà đâu có thế

Phong Hóa hệ hồ thượng-nhân, ngẫu là Phong-Hóa phải can hệ, ở người trên đã. Thế mà mới đây thấy báo Nông Công Thương đăng tin lẫn kịch tình do mấy nhà giáo diễn. Có người biết chuyện ấy bảo rằng : Chỉ vì ông chồng hà tiện mà bà vợ thì theo lối tân thời muốn trang sức như các bà thượng-lưu nay đôi sắm hoa tai đầm Sapir Nhà Đỏ, mai đôi sắm vòng kiền mới hiện CHÂN HUNG. Chồng chẳng chiều được như ý. Nhân ông bạn có mấy tờ quốc trái đem đến số nhà 62 phố hàng Bạc bán được số tiền lời, sắm vòng, sắm hoa tặng vợ bạn. Chỉ vì thế mà sẩy ra lẫn kịch tình.

Trung nghĩa đủ điều

Đời Tuyên-Vương nhà Chu bên Tầu, trong nước gặp cơn rối loạn, lại nhân trong cung có người cung nữ, có mang đến hơn bốn năm mới sinh ra được một người con gái, Tuyên Hậu cho là một sự yêu quái đã sai vứt bỏ đứa con gái ra sông, sau Tuyên-Vương tin hoặc về lời dòng đạo bắt các quan sức đi các nơi tìm cho kỳ được đứa con gái ấy để trừ cho tuyệt tích nó đi. Sau có quan Thượng Đại-Phu là Đô-Ba lấy lời phải can giáo Tuyên-Vương, Tuyên-Vương cho là cố làm trái lệnh vua, sai đem Đô-Ba ra chém.

Bấy giờ có một người bạn thân của Đô-Ba là quan Hạ Đại-Phu Tạ-Nho cũng là một tay trung trực trong triều, đã từng có tiếng Tạ-Nho thấy Tuyên Vương tin lời phù-phiếm mà toan giết kẻ hiền thần liền sấn sổ chạy ra trước ban, can Tuyên-Vương rằng :

Tôi nghe ngày xưa vua Nghiêu bị nước lụt chín năm, vua Trang bị nắng to bảy năm mà cơ nghiệp nhà vua cũng không hại đến. Ấy trời ra tai còn không đủ sợ, huống chi người yêu quái phỏng thấm vào đâu mà đã vội tin. Nay nếu nhà vua không sửa đổi lại chính-trị, thương yêu lấy nước, lấy dân, mà lại chăm chăm giết kẻ tôi hiền, tôi sợ rằng người nước phao đồn đến đám khuyển nhung đều biết, thì chúng tất đem lòng khinh mạn mà quấy rối đến nơi. Vậy xin nhà vua xét lại !

Tuyên-Vương nghe vậy lại quát mắng Tạ-Nho rằng : Ngươi vì người bạn mà trái mệnh trẫm, tức là quý bạn mà khinh vua đó.

Tạ-Nho tức giận mà kêu lên rằng : Vua phải mà bạn trái thì bỏ bạn theo vua, bạn phải mà vua trái thì nên bỏ vua mà theo bạn. Nay Đô-Ba không có tội đáng giết mà nhà vua sai giết, thì thiên hạ tất cho là bất minh, thế mà tôi đây lại không biết can vua để bênh Đô-Ba thì thiên hạ tất cũng cho tôi là bất nghĩa, bất trung. Vậy nhà vua định giết Đô-Ba, thì tôi đây cũng xin chết theo để khỏi mang tiếng thiên hạ đời sau mai mỉa.

Tuyên-Vương nghe vậy, vẫn không cho lời can gián vào đâu, cứ nhất định sai đem Đô-Ba ra chém. Tạ-Nho can vua không được, biết rằng vận nước sắp suy, một mình cũng không sao can nổi, liền về nhà tự vẫn, để theo bạn hiền. Nghiêm Ông là một nhà vịnh sử, có thơ khen rằng :

Người đâu trung nghĩa đủ điều.
Rõ đường phải trái, quyết liều tử sinh.
Anh em nâng chữ giao tình,
Mảnh gương chính khí rành rành muôn năm.

THƠ KẾT LUẬN

Trung nghĩa như ông dễ mấy người ?
Nửa vì bè bạn nửa vì vua tôi,
Tấm thân coi nhẹ, non sông nặng
Chết có danh thơm để với đời.

Thảo-Thượng-Phong

TRẬN ĐÁNH PHƯƠNG NAM

Quân-sự tiểu thuyết *(tiếp theo)*

CHƯƠNG THỨ BA

Một trang thiếu niên, mới ra đời chừng 20 tuổi, dẫu sao tính nết cũng còn thẳng thốt tự nhiên, cho nên dù có đau nỗi biệt ly, cũng không mơ màng mấy nỗi! Kha-Lâm bước khỏi cổng nhà thờ Ba Lũ, tuy đường đất chưa xa, mà thần trí của chàng cũng đã ngang tàng xa khác. Một mình cắm cúi ra đi, cái hơi thở trong mồm cùng đàn chim bay liệng trên cây cùng xướng họa; một mảnh tà dương, xa trông bát ngát, tia sáng xuyên cây, ánh vàng soi lá, nhác trông như một thế giới hoàng kim; gió chiều hây hẩy, đưa mùi thơm phức ở rừng thông; đôi bên đường đi thỉnh thoảng có rỏng khe nước quanh co, lẫn nấp với ngàn cây xanh biếc, trông rất hữu tình. Rừng xanh đường vắng, ngoài tiếng gió thổi ve kêu, không còn tiếng gì đưa đến. Đôi khi trong đám cây con, có một vài con hươu vẫn vờ lơ lửng, trông thấy có người lại vểnh cổ nhìn theo tựa hồ cậy có pháp luật quốc gia bảo hộ, không e ai động đến thân. Kịp khi Kha-Lâm vung gậy đi sấn tới nơi, đàn hươu mới giật mình kinh hãi, tựa hồ cũng biết pháp luật còn xa, chi bằng tự chạy mà hoát lấy thân.

Hồi lâu, Kha-Lâm đi khỏi địa giới nhà thờ đã hơi xa xa, đến một quãng kia, thấy có một người mặc bộ áo nhà tu chẳng khác chi một bác thầy giòng trong nhà Ba-Lũ. Người đó vừa đi vừa mặt mày nhăn nhó, thỉnh thoảng lại giơ nắm tay ướm đánh về phía trước mặt, rồi thỉnh thoảng lại ngã khịu xuống đường, phải lóp ngóp gượng mãi mới đứng lên đi được. Kha-Lâm đi gần tới nơi, nhìn kỹ bộ áo của người đó có vẻ rài rộng quá tầm, vạt trước vạt sau đều quét lê-thê xuống đất, làm cho người kia thường thường vướng chân, bước đi như bộ khó khăn. Khi người kia trông thấy Kha-Lâm đi tới, liền gật gật Kha-Lâm mà hỏi:

- Bác ơi! Bác coi bộ áo tôi mặc đây, chắc có lẽ cấu truyền trong nhà thờ Ba-Lũ, bác chưa từng hiểu bao giờ

Kha-Lâm có vẻ kinh ngạc đáp rằng:

- Bác nói lạ! Chính tôi sinh trưởng ở trong nhà thờ Ba-Lũ, bác tưởng còn việc gì mà tôi không biết.

- Nếu vậy, bác biết trong đó có một người cao to béo lớn, tóc đỏ tiếng to, hai tay cứng như miếng sắt, trông người rất lợn, đó không?

Kha-Lâm nghĩ một lát rồi nói:

- Bác nói người đó chắc là anh Ước Hàn ở trong nhà thờ Ba-Lũ... Anh ta có điều gì vô lễ mà bác ra dáng giận dữ như vậy?

- Khốn nạn! Bác ơi! Anh ta lột mất bộ áo của tôi, rồi quẳng cho tôi bộ áo lụng thụng này; bác trông tôi mặc đi sao được mà trông lâm sao được! Tôi về nhà chắc là vợ tôi xỉ vả, cho là tôi đã đổi áo cho ai. Trời ơi! Sao mà ông trời lại bắt cho gặp người như thế!

Kha-Lâm cố nín cười mà hỏi lại rằng:

-- Đầu đuôi anh ta làm thế nào?

- Thưa bác, tôi đi qua đây, thấy anh ta đương ngồi ở chỗ này, tôi tưởng là một người nhà tu đương ngồi đọc kinh, tôi vội vàng cất mũ tỏ dáng cung kính đi qua. Chợt đâu người ấy gọi tôi lại mà hỏi: « Ngươi biết trong nhà thờ ta mới nhận được ân-chiếu của giáo-hoàng không?» Tôi đáp rằng chưa biết. Ông ta liền khẩn khoản bảo tôi: « Đức cha Ba-Nhỹ-Cách ở nhà thờ Ba-Lũ chỉ vì đạo hạnh rất cao, nên đức giáo-hoàng biết tiếng, xuống chỉ gia ân, truyền cho hết thầy mọi người, nếu ai có mặc bộ áo của nhà Ba-Lũ và tụng kinh được đủ bảy lần, thì linh hồn được lên thiên giới. » Tôi nghe nói, vội quỳ xuống đất kêu ông ta xin mượn bộ áo. Ký thủy ông ta từ chối không cho, sau tôi phải đưa ba đồng tiền vàng để biếu, ông ta mới nhận lời cho mượn. Nhưng khi ông ta cởi áo, ông ta lại bảo: « Bây giờ tôi cho bác mượn áo, tôi phải mặc áo lót mình nghe bác tụng kinh, như thế tất là chúa trời quở trách, vậy bác phải đưa áo ngoài của bác để cho tôi mặc. » Tôi nghe nói, đưa đổi áo cho ông ta. Ông ta lại dặn tôi phải giữ áo này cho cẩn thận rồi mặc áo của tôi, nghe tôi đọc kinh. Tôi quỳ đọc được hai lượt kinh thì ông ta giẻ cẳng đi thẳng. Tôi mặc cái áo này lúng túng như con chuột chui vào trong túi, đứng lên đuổi theo ông ta thì

không sao theo kịp, đành chịu phép ngồi đây.

Kha-Lâm nghe tới đó, vội kiếm lời khuyên giải người.

- Thôi, bác đừng tức giận, vô ích ! Bác xem quanh đây, có quen ai có thể mượn được áo không ?

Quanh đây tôi cũng có người quen, cũng không xa mấy, nhưng mặc bộ áo này không thể đến nhà họ được. Vả chăng người vợ bạn tôi vốn tính lắm điều, họ thấy tôi ăn mặc thế này lại đồn ầm lên thì tôi sống làm sao được ? Ông ơi ! Nếu ông có lòng phúc đức, phiền ông đi đến chỗ kia mấy bước, mượn hộ bạn tôi cho tôi cái áo thì tôi cảm tạ vô cùng.

Kha-Lâm gật đầu nhận lời. Người kia cảm tạ hớn hở vội trỏ lối cho Kha Lâm đi và dặn rằng :

- Ông đến chỗ gốc cây kia có một nhà làm nghề đốt than ở đó, ông bảo mượn cái áo cho Bỉ-Đắc là thợ nhuộm vải ở Lợi-ninh-Đăng, như thế chắc là họ tin mà đưa ngay.

- Kha-Lâm nhận lời, đi đến nhà đó, gặp khi người chồng đi hái củi, có vợ ở nhà. Kha-Lâm nói với người vợ. Người vợ kia nghe nói, liền chạy vào cầm cái áo đem ra, vừa gập vừa nói lảm nhảm :

- Anh chàng Bỉ-Đắc, giả phải tôi là vợ anh ta, không khi nào để cho anh ta buồn cười đến thế, phải cho anh ta biết pháp luật của người đàn bà mới được.

Có điều anh ta người tốt mà hơi ngu... Ngày trước, khi đứa con nhỏ tôi chết, anh ta cũng có giúp tiền tử tế...

Nói đến đó lại ngẩng nhìn Kha-Lâm mà hỏi :

- Thưa ông, thế ông là ai ?

Kha-Lâm đáp :

- Thưa bà, tôi ở nhà thờ Ba-Lũ, bây giờ định đi về Mạnh-ty-Thắc, qua đây.

- Phải, ông ở nhà thờ có khác, thảo nào trông vẻ mặt ông còn bẽn lẽn, mà cứ cúi gằm xuống đất. Cái đó chắc là đức cha, đức cụ dặn ông không nên trông đến đàn bà, cho là trông đến đàn bà, cũng như gần chốn tà ma nguy-hiểm. Tôi tưởng những hạng người ấy thực là vô nghĩa ! Cứ như tôn-giáo của họ, thì có lẽ chính thân họ cũng không khi nào mà có. Họ khinh đàn bà, có khi họ khinh cả người đẻ ra họ hay sao ? Cái thế giới này, thử hỏi không có đàn bà, thì thành cái thế giới gì.

- Kha-Lâm thuận lời đáp lại :

- Vâng, không có đàn bà sao được !

Người kia lại tiếp :

- Tôi trông ông ông-ả mà nhún nhường như thế, chắc là chưa từng trải việc đời như thằng bé nhà tôi.

ĐỨC-LỢI
28 - 61, RUE DES TASSES
HANOI — Téléphone 571
Đồ đồng đẹp
kỹ nhất Bắc-kỳ
đủ các kiểu
có mỹ thuật
Giá phải chăng
chủ nhân : PHÙNG VĂN MẬU
Các chi điểm
105, RUE D'ESPAGNE - SAIGON
87-80, P. DOUMER HAIPHONG

Kha-Lâm gật đầu đáp :

- Vâng.

Người kia đưa cái áo cho Kha-Lâm và dặn :

Ông cầm đưa cho anh ta, dặn anh ta mau đem trả tôi. Tôi coi bộ áo của ông, bụi ghét bám đầy, chắc là ông không có đàn bà giúp việc.

Kha-Lâm cảm tạ, cắp áo quay ra. Kha tới chỗ cũ, bỗng lại ngạc nhiên kinh lạ : Anh chàng Bỉ-Đắc hiện đương giẫm cẳng kêu gào, cái áo trắng trên mình mất nốt, chỉ còn một áo lót mình và đôi giép nát. Với trông đằng xa thấy có anh chàng to lớn, cắp cái áo trắng, rảo bước đi nhanh, một tay ôm bụng, ra dáng tức cười. Bỉ-Đắc thấy Kha-Lâm đến liền nói :

Đấy ông làm chứng cho tôi. Người ấy tất đến vào ngục mới thôi. Ông có trông thấy hắn lại cướp cả cái áo nhà tu đó không ?

- Tại sao bác lại cởi cả cái áo nhà tu mà đưa cho hắn ?

- Trời ơi ! Ông có biết đâu ! Ông hãy đưa cái áo ấy tôi mặc rồi tôi kể truyện mà nghe. Bây giờ đến ngay Giáo-hoàng tới đây, cũng không khi nào tôi cởi áo mà đưa cho nữa. Khốn nạn, cái ông thày tu lúc này, khi ông đi rồi, thì thấy ông ta đến đây. Tôi trách ông ta sao lại mặc áo của tôi mà trốn. Ông ta lại trở mặt cự tôi, cho tôi là đốt nát ngu xuẩn, chứ một ông thày tu trong nhà thờ, có khi nào lại đem bộ áo lễ mà cho người khác được. Ông ta bảo vì bấy giờ tôi đương đọc kinh, không muốn làm mất sự thành kính của tôi, nên mới lảnh đi xa chút đó thôi. Tôi nghe nói, tin cho là thực, liền cởi bộ áo tu ra trả.

(Còn nữa)

ENSEIGNEMENT, PRIMAIRE, PRIMAIRE SUPERIEUR ET SECONDAIRE

LYCÉE LIBRE HONG-BANG

70 RUE JULES FERRY HANOI

là Trường Tư to nhất : (Ở Đông-Pháp cả trường này được phép mở đến ban Tú-Tài) nhà to sàn rộng, mở đủ các lớp: lớp giảng riêng về Triết-học, lớp giảng theo lối gửi thư

Có phòng thí nghiệm. Có thư viện xem sách. Có nhận cả lưu học sinh. Tiền học không tính đắt. Giáo sư rất có danh tiếng. Quản-Đốc : M Leuret Cử nhân khoa Văn-Chương Triết học, đã ra công đào luyện cho bọn Thiếu niên bên Pháp trong 30 năm giời.

Khi làm chánh sở Cứu-Tế Đông-Pháp đã diễn thuyết hơn 100 lần và đã thành lập được nhiều hội Cứu-Tế trong Nam và ngoài Bắc, các lớp nghỉ hè có đủ và đã khai giảng từ ngày 27 Juin 1932

Ai hỏi thể lệ đính tem giả lời.

Thế nào là « Phòng-tích »

Bệnh phòng tích đàn ông, đàn bà, sức lực kém thường hay bị, từ 25 đến 50 mươi tuổi hay bị lắm. 1° Vì cơm nơ rượu say với hàm tình dục ; 2° Ăn xong đi ngủ hay đi tắm ngay nên thụ bệnh, gọi là phòng tích. Khi lâm bệnh thấy đầy hơi, tức cổ, tức ngực, cơm không muốn ăn, ăn thì ợ, thường đau bụng đau lưng, chân tay mỏi mệt. Bị lâu năm, sắc mặt vàng, da bụng gầy. Mới uống 1, 2 liều, lâu 4, 5 liều Phòng Tích thần dược „Con Chim" không công phạt, đúng bệnh ắt thấy dễ chịu hoặc khỏi ngay. Mỗi liều chia hai bận uống, giá 0p40.

VŨ-ĐÌNH-TÂN

178 bis, Route Lạch-Tray, Haiphong

ÂN-TỨ KIM-TIỀN NĂM 1926

CÁC NƠI ĐẠI LÝ

Hanoi : M. Hiền, 22 bis, phố Huế ; Trần văn Huấn 99, phố Mới, Quảng tiến Ký, 44 phố hàng lọng Nguyễn-Ngọc-Linh, 25 phố hàng Bông *Hải-dương* Hiệu Nam-Thọ, chợ bưởi ; Bảo-Châu, Photo, phố Bruxelles : Bằng-Phong ở Chợ Tía - *Nam-định* : Hiệu Ích-Sinh-Đường 19, Phố khách Hưng-Long 19 Nang Tĩnh - *Hải-dương* : Hiệu Chi-Lan 41 Đông thị - *Bac-ninh* ; Vinh-Sinh 162 Tiên an - *Sontây* : Vạn-Thành 47. Bậu Tĩnh - *Haiphong* : hiệu Nam-Tân, bán sách vở, 48, phố Bonnal - *Vinh* : Sinh-Huy phố gare - *Huế*. Vinh-Tường 49 Gia long *Saigon* Hưng-Vượng 107 d'Espagne.

Các tỉnh trong ba kỳ có đại lý bán cả.

NHÀ HỘ SINH

NGUYÊN - THI - DOAN

53, PHỐ HÀNG TRỐNG HANOI

MỞ ĐA LÂU NĂM

BÀ - ĐỠ : Có bằng tốt nghiệp trường thuốc Đông Dương . . . Đã làm việc hơn mười năm ở các nhà thương nhớn Bắc kỳ

Công việc cẩn thận và có quan Đốc tây trông nom

Xin chú ý ! ! Xin chú ý ! !

Bản hiệu có bán Ciment, bắc in, đất đèn, Sơn tây, vôi thuốc, các mui, Cristaux để rửa sơn và rửa đồ mạ (acide azotique) acide sulfurique) để cho vào bình điện, acide bán thuốc bột và nước Javel tẩy các đồ vải trắng, cire à parquet Encaustique Essence térébenthine để đánh các đồ gỗ, Cire gắn chai các mui, thuốc trừ muỗi và mỡ cho vào xe đạp, se tay mãn mãn. Các thứ hàng trên này có bán buôn mà bán lẻ giá bán phải chăng, xin mời các quý khách chiếu cố sẽ rõ.

Các quý khách ở xa muốn cần dùng những thứ hàng kể trên xin gửi thư cho bản hiệu. Sau khi nhận được thư xin gửi theo lối hóa giao ngân.

DỤNG-QUANG

Số 54, Phố hàng bát Sứ - HANOI

PHAN-BA-CAN

32, Rue du Chanvre Hanoi
TÉLÉPHONE : 812

FABRIQUE DE COURONNES MORTUAIRES EN PERLES
MONTAGE ARTISTIQUE ET HAUTE — NOUVEAUTÉ

Maison la plus importante la plus ancienne et la plus réputée.

HIỆU GIA-HỘI

Số nhà 13, phố hàng Bươi
HANOI GIÂY NÓI SỐ 715

BÁN SẮT VÀ
SI-MĂNG (CIMENT)

Mua nhiều
có giá hời

CÁC BÀ LỊCH XỰ NÊN CÓ
HOA TAI VÀ NHẪN KIM CƯƠNG
ĐỒ NỮ TRANG NGỌC THẠCH

BÁNG PLATINE
PLATOR
OR

TẠI HIỆU THINE-SENG 44 HÀNG-TRỐNG HANOI

MỘT HIỆU VÀNG BẠC
TO NHẤT BẮC-KỲ

MỘT-CƠ-QUAN: Chuyên khảo cứu về những cách phòng nạn cháy, Thực hành cách phòng nạn ấy theo phương pháp riêng
RẤT HIỆU NGHIỆM
CHỦ NHÂN NÀO CŨNG CÓ THỂ MÁY CỨU HỎA Ở BẢN-HIỆU ĐỂ TỎ RÕ SỰ HIỆU NGHIỆM CỦA MÁY
KNOCK - OUT

PERRE JACOMET
Đại lý độc quyền máy cứu hỏa *Knock Out*
et nhiều mặt về cách ngăn phòng nạn cháy,
29, Phố Hàng Khay, điện tín : *Jacomet Hanoi*
Giây nói 607 R. C. Hanoi 394

Ai muốn hỏi han điều gì về cách ngăn phòng nạn cháy, bản Hiệu rất hoan nghênh chỉ rõ.

74, Boulevard HENRI-RIVIÈRE — Imp. Thống-Nhất Hanoi — Le Gérant TRAN-KIM-MINH